

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---



ISO 9001:2015

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Nguyễn Hữu Thảo Tiên**  
**Giảng viên hướng dẫn: ThS. Nguyễn Thị Thúy Hồng**

**HẢI PHÒNG - 2019**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

-----

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN NGUYÊN VẬT LIỆU  
TẠI CÔNG TY TNHH VẬN TẢI BIỂN  
SAO PHƯƠNG ĐÔNG**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY  
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên :Nguyễn Hữu Thảo Tiên  
Giảng viên hướng dẫn: ThS. Nguyễn Thị Thúy Hồng**

**HẢI PHÒNG - 2019**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---

**NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

Sinh viên: Nguyễn Hữu Thảo Tiên

Mã SV: 1412401175

Lớp: QT1804K

Ngành: Kế Toán – Kiểm Toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại Công ty TNHH  
Vận tải biển Sao Phương Đông.

# NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp ( về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).

- ✓ Nghiên cứu lý luận chung về kế toán nguyên vật liệu trong doanh nghiệp vừa và nhỏ
- ✓ Phản ánh được thực trạng công tác kế toán nguyên vật liệu tại Công ty TNHH Vận tải biển Sao Phương Đông
- ✓ Đánh giá ưu, nhược điểm của công tác kế toán nguyên vật liệu tại Công ty TNHH Vận tải biển Sao Phương Đông, trên cơ sở đó đưa ra những giải pháp hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.

Lựa chọn và sử dụng các số liệu phục vụ cho việc minh họa công tác kế toán nguyên vật liệu tại Công ty TNHH Vận tải biển Sao Phương Đông.

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

***Công ty TNHH Vận tải biển Sao Phương Đông.***

## CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

### Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: *Nguyễn Thị Thúy Hồng*

Học hàm, học vị: *Thạc sĩ*

Cơ quan công tác: *Trường Đại Học Dân Lập Hải Phòng*

Nội dung hướng dẫn: *Hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại Công ty TNHH Vận tải biển Sao Phương Đông.*

### Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày.....tháng.....năm 2019

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày.....tháng.....năm 2019

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

*Sinh viên*

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

*Người hướng dẫn*

*Nguyễn Hữu Thảo Tiên*

*ThS. Nguyễn Thị Thúy Hồng*

*Hải Phòng, ngày ..... tháng.....năm 2019*

**Hiệu trưởng**

**GS.TS.NGƯT Trần Hữu Nghị**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP**

Họ và tên giảng viên: Nguyễn Thị Thúy Hồng  
Đơn vị công tác: Trường Đại Học Dân Lập Hải Phòng  
Họ và tên sinh viên: **Nguyễn Hữu Thảo Tiên** Chuyên ngành: Kế toán – Kiểm toán  
Đề tài tốt nghiệp: Hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại Công ty TNHH Vận tải biển Sao Phương Đông.  
Nội dung hướng dẫn:  
1. – Chương 1: Những vấn đề lý luận cơ bản về tổ chức kế toán nguyên vật liệu trong doanh nghiệp.  
2. – Chương 2: Thực trạng tổ chức kế toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH Vận Tải Biển Sao Phương Đông.  
3. – Chương 3: Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH Vận Tải Biển Sao Phương Đông

**1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp**

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

**2. Đánh giá chất lượng của đề án/ khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...)**

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

**3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp**

Được bảo vệ  Không được bảo vệ  Điểm hướng dẫn

*Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm 2019*

**Giảng viên hướng dẫn**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**Nguyễn Thị Thúy Hồng**

# MỤC LỤC

<b>LỜI MỞ ĐẦU</b> .....	1
<b>CHƯƠNG I NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN NGUYÊN VẬT LIỆU TRONG DOANH NGHIỆP</b> .....	2
1.1 Một số vấn đề chung về kế toán nguyên vật liệu .....	2
1.1.1. Khái niệm, đặc điểm của nguyên vật liệu .....	2
1.1.2. Yêu cầu quản lý nguyên vật liệu trong các doanh nghiệp .....	2
1.1.3. Phân loại và đánh giá nguyên vật liệu.....	3
<i>1.1.3.1. Phân loại nguyên vật liệu.....</i>	3
<i>1.1.3.2. Đánh giá nguyên vật liệu. ....</i>	5
1.1.4. Nhiệm vụ kế toán nguyên vật liệu .....	10
1.2. Nội dung tổ chức công tác kế toán nguyên vật liệu trong doanh nghiệp.....	10
1.2.1. Tổ chức kế toán chi tiết nguyên vật liệu trong doanh nghiệp.....	10
<i>1.2.1.1. Phương pháp thẻ song song.....</i>	11
<i>1.2.1.2. Phương pháp sổ số dư.....</i>	12
<i>1.2.1.3. Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển.....</i>	13
1.2.2. Tổ chức kế toán tổng hợp nguyên vật liệu trong doanh nghiệp.....	15
<i>1.2.2.1. Kế toán tổng hợp nguyên vật liệu theo phương pháp kê khai thường xuyên.....</i>	15
<i>1.2.2.2. Kế toán tổng hợp nguyên vật liệu theo phương pháp kiểm kê định kỳ. .</i>	19
1.3. Tổ chức sổ sách kế toán tổng hợp nguyên vật liệu theo các hình thức kế toán. ....	21
1.3.1 Tổ chức vận dụng sổ sách kế toán trong công tác kế toán nguyên vật liệu trong DN áp dụng hình thức Nhật ký chung.....	21
<i>1.3.1.1 Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung.....</i>	21
<i>1.3.1.2 Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung (Sơ đồ 1.6)</i> .....	22
1.3.2 Tổ chức vận dụng sổ sách kế toán trong công tác kế toán nguyên vật liệu trong DN áp dụng hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái.....	23
<i>1.3.2.1 Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký –Sổ Cái.....</i>	23
<i>1.3.2.2 Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký – Sổ Cái (Sơ đồ 1.7).....</i>	24
1.3.3 Tổ chức vận dụng sổ sách kế toán trong công tác kế toán nguyên vật liệu trong DN áp dụng hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ.....	25

1.3.3.1. <i>Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ</i> .....	25
1.3.3.2. <i>Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ</i> .....	26
1.3.4.1. <i>Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán máy</i> .....	28
1.3.4.2. <i>Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán máy</i> .....	28
<b>CHƯƠNG II THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN NGUYÊN VẬT LIỆU TẠI CÔNG TY TNHH VẬN TẢI BIỂN SAO PHƯƠNG ĐÔNG</b> .....	30
2.1. Khái quát chung về công ty TNHH Vận tải biển Sao Phương Đông .....	30
2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của công ty .....	30
2.1.2. Đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty TNHH Vận tải biển Sao Phương Đông.....	30
2.1.3. Đặc điểm bộ máy quản lý của công ty TNHH Vận tải biển Sao Phương Đông .....	31
2.1.3.1 <i>Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý kinh doanh</i> .....	31
2.1.3.2 <i>Chức năng nhiệm vụ của các bộ phận.</i> .....	32
2.1.4. Đặc điểm bộ máy kế toán của công ty TNHH Vận tải biển Sao Phương Đông .....	33
2.1.5. Đặc điểm hình thức kế toán của công ty TNHH Vận tải biển Sao Phương Đông .....	33
2.2. Thực trạng tổ chức công tác kế toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH Vận tải biển Sao Phương Đông.....	37
2.2.1. Một số đặc điểm cơ bản về nguyên vật liệu tại công ty TNHH Vận tải biển Sao Phương Đông. ....	37
2.2.1.1. <i>Đặc điểm công tác quản lý</i> .....	37
2.2.1.2. <i>Phân loại nguyên vật liệu</i> .....	38
2.2.1.3. <i>Tính giá nguyên vật liệu</i> .....	38
2.2.2. <i>Kế toán tổng hợp nguyên vật liệu tại Công ty TNHH Vận tải biển Sao Phương Đông.</i> ....	56
2.2.2.1. <i>Chứng từ sử dụng:</i> .....	57
2.2.2.2. <i>Tài khoản sử dụng:</i> .....	57
2.2.2.3. <i>Quy trình hạch toán tổng hợp nguyên vật liệu.</i> .....	57
2.2.3. Kế toán chi tiết nguyên vật liệu tại công ty TNHH Vận tải biển Sao Phương Đông.....	61
<b>CHƯƠNG III: HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN NGUYÊN VẬT LIỆU TẠI CÔNG TY TNHH VẬN TẢI BIỂN SAO PHƯƠNG ĐÔNG</b> .....	68



3.1. Đánh giá những ưu nhược điểm trong tổ chức công tác kế toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH Vận tải biển Sao Phương Đông.....	68
3.1.1. Ưu điểm.....	68
3.1.2. Hạn chế.....	71
3.2. Một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH Vận tải biển Sao Phương Đông.....	71
3.2.1. Sự cần thiết và các yêu cầu của việc hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH Vận tải biển Sao Phương Đông.....	71
3.2.2. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH Vận tải biển Sao Phương Đông.....	73
3.2.2.1. <i>Kiến nghị thứ nhất: Hoàn thiện việc sử dụng các tiểu khoản nguyên vật liệu.</i> ....	73
3.2.2.2. <i>Kiến nghị thứ hai: Hoàn thiện công tác luân chuyển chứng từ</i> .....	74
3.2.2.3. <i>Kiến nghị thứ ba : Công ty nên ứng dụng phần mềm kế toán.</i> ....	77
<b>KẾT LUẬN</b> .....	81
<b>MỘT SỐ TÀI LIỆU THAM KHẢO</b> .....	83

## LỜI MỞ ĐẦU

Trong các doanh nghiệp sản xuất, nguyên vật liệu là một trong 3 yếu tố cơ bản của quá trình sản xuất và là cơ sở để hình thành sản phẩm mới. Do đó muốn tối đa hoá lợi nhuận bên cạnh việc sử dụng đúng loại nguyên vật liệu, đảm bảo chất lượng. Doanh nghiệp phải biết sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguyên vật liệu. Hơn nữa, vật liệu còn là một bộ phận quan trọng của hàng tồn kho do đó việc hạch toán và quản lý nguyên vật liệu đúng, đủ và kịp thời cho sản xuất đồng thời kiểm tra, giám sát được việc chấp hành các định mức tiêu hao nguyên vật liệu dự trữ, ngăn chặn việc sử dụng lãng phí vật liệu. Như vậy, có thể nói việc quản lý nguyên vật liệu là cần thiết từ đó đòi hỏi công tác tổ chức kế toán nguyên vật liệu phải được thực hiện tốt, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất, hạ thấp chi phí trong giá thành.

Xuất phát từ những lý do trên, đồng thời qua thời gian thực tập tại Công ty TNHH Vận Tải Biển Sao Phương Đông em đã đi sâu tìm hiểu thực tế và nhận thấy được tầm quan trọng của nguyên vật liệu đối với quá trình sản xuất, sự cần thiết phải tổ chức quản lý nguyên vật liệu và công tác kế toán nguyên vật liệu của công ty; với những kiến thức thu nhận được trong quá trình học tập tại nhà trường; sự giúp đỡ nhiệt tình của các cô chú, anh chị trong phòng Tài chính- Kế toán, đặc biệt với sự hướng dẫn tận tình của cô giáo Th.s Nguyễn Thị Thúy Hồng em đã đi sâu nghiên cứu về đề tài:

**“Hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại Công ty TNHH Vận Tải Biển Sao Phương Đông”.**

Ngoài phần mở đầu và kết luận bài viết của em gồm 3 chương:

***Chương I: Những vấn đề lý luận cơ bản về tổ chức kế toán nguyên vật liệu trong doanh nghiệp.***

***Chương II: Thực trạng tổ chức kế toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH Vận Tải Biển Sao Phương Đông.***

***Chương III: Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH Vận Tải Biển Sao Phương Đông.***

Em xin chân thành cảm ơn!

*Hải Phòng, ngày tháng năm 2019*

**Sinh viên**

Nguyễn Hữu Thảo Tiên

## CHƯƠNG I

# NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN NGUYÊN VẬT LIỆU TRONG DOANH NGHIỆP

### 1.1 Một số vấn đề chung về kế toán nguyên vật liệu

#### 1.1.1. Khái niệm, đặc điểm của nguyên vật liệu

Theo chuẩn mực kế toán số 02, hàng tồn kho là những tài sản:

- Được giữ để bán trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường
- Đang trong quá trình sản xuất, kinh doanh dở dang
- Nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ để sử dụng trong quá trình sản xuất kinh doanh hoặc cung cấp dịch vụ.

Nguyên vật liệu là một bộ phận của hàng tồn kho, là một trong những yếu tố cơ bản của quá trình sản xuất kinh doanh, tham gia thường xuyên và trực tiếp vào quá trình sản xuất sản phẩm, ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng của sản phẩm được sản xuất.

Nguyên vật liệu là những đối tượng lao động mua ngoài hoặc tự chế biến cần thiết trong quá trình hoạt động sản xuất của doanh nghiệp. Đặc điểm của nguyên vật liệu là chỉ tham gia vào một chu kỳ sản xuất nhất định và trong chu kỳ sản xuất đó, nguyên vật liệu sẽ bị tiêu hao toàn bộ hoặc bị biến đổi hình thái vật chất ban đầu để cấu thành thực thể của sản phẩm. Về mặt giá trị, do chỉ tham gia vào một chu kỳ sản xuất nhất định nên khi tham gia vào sản xuất, giá trị của nguyên vật liệu sẽ được tính hết một lần vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ. Do đặc điểm này, nguyên vật liệu được xếp vào tài sản lưu động của doanh nghiệp.

Đồng thời, nguyên vật liệu là một yếu tố chi phí: chi phí nguyên liệu, vật liệu tạo nên thực thể sản phẩm hoàn thành. Xét về góc độ giá trị, nó cấu thành giá thành sản phẩm và giá vốn của hàng xuất bán.

#### 1.1.2. Yêu cầu quản lý nguyên vật liệu trong các doanh nghiệp

Trong nền kinh tế thị trường hiện nay, lợi nhuận đã trở thành mục đích cuối cùng của sản xuất kinh doanh. Mọi quan hệ tỷ lệ nghịch giữa chi phí và lợi nhuận ngày càng được quan tâm. Vì thế các doanh nghiệp đều ra sức tìm con đường giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm. Do vậy với tỷ trọng chiếm khoảng 60-70% tổng chi phí, nguyên vật liệu cần được quản lý thật tốt.

Nếu doanh nghiệp biết sử dụng nguyên vật liệu một cách tiết kiệm, hợp lý thì sản phẩm làm ra càng có chất lượng tốt mà giá thành lại hạ tạo ra mối tương quan có lợi cho doanh nghiệp trên thị trường. Quản lý nguyên vật liệu càng khoa

học thì cơ hội đạt hiệu quả kinh tế càng cao. Với vai trò như vậy nên yêu cầu quản lý nguyên vật liệu cần chặt chẽ trong tất cả các khâu từ khâu thu mua, dự trữ và bảo quản đến khâu sử dụng.

**-Khâu thu mua:** đòi hỏi phải quản lý tốt về mặt khối lượng, chất lượng, quy cách, chủng loại, kế hoạch thu mua theo đúng kế hoạch sản xuất kinh doanh, đặc biệt là giá mua và chi phí mua.

**-Khâu bảo quản:** việc tổ chức kho tàng bến bãi phải thực hiện đúng chế độ bảo quản đối với từng loại nguyên vật liệu tránh hư hỏng, mất mát, hao hụt; đảm bảo an toàn chất lượng cho nguyên vật liệu.

**-Khâu dự trữ:** đòi hỏi doanh nghiệp phải xác định được mức dự trữ tối đa, tối thiểu để đảm bảo nguồn cung ứng, sản xuất không bị ngừng trệ.

**-Khâu sử dụng:** đòi hỏi các nhà quản lý phải sử dụng một cách hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả trên cơ sở định mức tiêu hao và dự toán chi phí có ý nghĩa trong việc hạ thấp chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm tăng lợi nhuận cho doanh nghiệp. Vì vậy trong khâu này cần phải tổ chức tốt việc ghi chép, phản ánh tình hình xuất dùng nguyên vật liệu.

Như vậy, công tác quản lý vật liệu rất quan trọng. Trong thực tế vẫn còn có nhiều doanh nghiệp để thất thoát nguyên vật liệu do không có sự quản lý tốt ở các khâu hoặc không thực hiện đúng yêu cầu. Vậy nên, để quản lý tốt nguyên vật liệu thì doanh nghiệp phải luôn cải tiến công tác quản lý nguyên vật liệu cho phù hợp với thực tế.

### **1.1.3. Phân loại và đánh giá nguyên vật liệu**

#### **1.1.3.1. Phân loại nguyên vật liệu**

Nguyên vật liệu sử dụng trong doanh nghiệp bao gồm nhiều chủng loại khác nhau với nội dung kinh tế, công dụng trong quá trình sản xuất và tính năng lý, hóa khác nhau. Do vậy, để quản lý chặt chẽ và tổ chức hạch toán chi tiết với từng chủng loại nguyên vật liệu, phục vụ cho yêu cầu phân tích, đánh giá tình hình cung cấp, sử dụng nguyên vật liệu cần phải có cách phân loại phù hợp, thích ứng.

*\* Căn cứ vào công dụng chủ yếu của nguyên vật liệu thì nguyên vật liệu được chia thành các loại:*

-Nguyên vật liệu chính: bao gồm các loại nguyên liệu, vật liệu tham gia trực tiếp vào quá trình sản xuất thì cấu thành nên thực thể vật chất, thực thể chính của sản phẩm.

-Nguyên vật liệu phụ: bao gồm các loại nguyên vật liệu khi tham gia vào quá trình sản xuất, không cấu thành thực thể chính của sản phẩm, được sử dụng kết hợp với nguyên vật liệu chính để nâng cao chất lượng cũng như tính năng, tác dụng của sản phẩm và các loại nguyên vật liệu phục vụ cho công việc lao động của công nhân.

-Nhiên liệu: Là những loại vật liệu có tác dụng cung cấp nhiệt lượng trong quá trình sản xuất, kinh doanh như: xăng, dầu ... tạo điều kiện cho quá trình chế tạo sản phẩm diễn ra bình thường. Nhiên liệu có thể tồn tại ở thể lỏng, thể rắn và thể khí.

-Phụ tùng thay thế: Là những loại vật tư, phụ tùng, chi tiết được sử dụng cho việc thay thế, sửa chữa các loại tài sản cố định là máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải, truyền dẫn.

-Vật liệu và thiết bị xây dựng cơ bản: Là những loại vật liệu và thiết bị được sử dụng cho công việc xây dựng cơ bản. Đối với thiết bị xây dựng cơ bản bao gồm cả thiết bị cần lắp, thiết bị không cần lắp, công cụ, khí cụ và vật kết cấu dùng để lắp đặt vào công trình xây dựng cơ bản.

-Vật liệu khác: Là những loại vật liệu chưa được xếp vào các loại trên, thường là những vật liệu được loại ra từ quá trình sản xuất như sắt, thép, gỗ vụn hay phế liệu thu hồi được từ việc thanh lý tài sản cố định.

**Tác dụng:** Cách phân loại này là cơ sở để xây dựng định mức tiêu hao, định mức dự trữ cho từng loại, từng thứ nguyên vật liệu và cũng là cơ sở để hạch toán chi tiết nguyên vật liệu trong doanh nghiệp.

*\* Căn cứ vào nguồn gốc nguyên vật liệu, chia nguyên vật liệu thành:*

-Nguyên vật liệu mua ngoài.

-Nguyên vật liệu tự chế biến, thuê gia công.

-Nguyên vật liệu từ các nguồn khác: nhận góp vốn, cấp phát, tài trợ, biếu tặng.

**Tác dụng:** Cách phân loại này làm căn cứ cho việc lập kế hoạch thu mua và kế hoạch sản xuất nguyên vật liệu, là cơ sở để xác định trị giá vốn thực tế nguyên vật liệu nhập kho.

*\* Căn cứ vào mục đích, công dụng của nguyên vật liệu có thể chia nguyên vật liệu thành:*

-Nguyên vật liệu dùng cho nhu cầu sản xuất kinh doanh gồm:

+ Nguyên vật liệu dùng trực tiếp cho sản xuất, chế tạo sản phẩm.

+ Nguyên vật liệu dùng cho quản lý ở các phân xưởng, dùng cho bộ phận bán hàng, bộ phận quản lý doanh nghiệp.

-Nguyên vật liệu dùng cho nhu cầu khác:

+ Nhượng bán.

+ Đem góp vốn liên doanh.

+ Đem biếu tặng.

**Tác dụng:** Cách phân loại này giúp cho việc xác định trọng tâm cần phải quản lý những loại nguyên vật liệu nào. Ngoài các cách phân loại vật liệu như trên, để phục vụ cho việc quản lý vật tư một cách tỉ mỉ, chặt chẽ, đặc biệt trong điều kiện ứng dụng tin học vào công tác kế toán cần phải lập danh điểm vật liệu. Lập danh điểm vật liệu là quy định cho mỗi thứ vật liệu một ký hiệu riêng bằng hệ thống các chữ số (Kết hợp với các chữ cái) thay thế tên gọi, quy cách, kích cỡ của chúng. Tùy theo từng doanh nghiệp, hệ thống danh điểm vật tư có thể được xây dựng theo nhiều cách thức khác nhau nhưng phải đảm bảo đơn giản, dễ nhớ, không trùng lặp. Thông thường hay dùng ký hiệu tài khoản cấp 1, tài khoản cấp 2 để ký hiệu loại, nhóm vật liệu kết hợp với chữ cái tên vật tư để ký hiệu tên vật tư. Danh điểm vật tư được sử dụng thống nhất giữa các bộ phận quản lý liên quan trong doanh nghiệp nhằm thống nhất trong quản lý từng thứ vật tư.

### **1.1.3.2. Đánh giá nguyên vật liệu.**

#### **1.1.3.2.1. Nguyên tắc đánh giá nguyên vật liệu.**

Đánh giá nguyên vật liệu là việc xác định giá trị của vật liệu ở những thời điểm nhất định và theo những nguyên tắc nhất định. Các nguyên tắc đánh giá nguyên vật liệu:

-Nguyên tắc giá gốc: Theo chuẩn mực 02 – Hàng tồn kho vật liệu phải được đánh giá theo giá gốc. Giá gốc hay được gọi là trị giá vốn thực tế của vật liệu là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp đã bỏ ra để có được những vật liệu đó ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

-Nguyên tắc thận trọng: Vật liệu được đánh giá theo giá gốc, nhưng trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì tính theo giá trị thuần có thể được thực hiện. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

-Nguyên tắc nhất quán: Các phương pháp kế toán áp dụng trong đánh giá vật liệu phải đảm bảo tính nhất quán. Tức là kế toán đã chọn phương pháp nào thì phải áp dụng phương pháp đó nhất quán trong suốt niên độ kế toán. Doanh nghiệp có thể thay đổi phương pháp đã chọn, nhưng phải đảm bảo phương pháp

thay thế cho phép trình bày thông tin kế toán một cách trung thực và hợp lý hơn, đồng thời phải giải thích được ảnh hưởng của sự thay đổi đó.

Sự hình thành trị giá vốn thực tế của vật liệu được phân biệt ở các thời điểm khác nhau trong quá trình sản xuất kinh doanh:

- + Thời điểm mua xác định trị giá vốn thực tế hàng mua.
- + Thời điểm nhập kho xác định trị giá vốn thực tế hàng nhập.
- + Thời điểm xuất kho xác định trị giá vốn thực tế hàng xuất.
- + Thời điểm tiêu thụ xác định trị giá vốn thực tế hàng tiêu thụ.

#### **1.1.3.2.2. Đánh giá nguyên vật liệu.**

##### **\* Đánh giá thực tế nguyên vật liệu nhập kho**

Theo chuẩn mực kế toán số 02: "Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được". Trong đó:

*Giá gốc hàng tồn kho bao gồm:* chi phí thu mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

*Giá trị thuần có thể thực hiện được:* là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất kinh doanh bình thường trừ (-) chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Cụ thể:

-Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ khỏi chi phí mua.

-Chi phí chế biến hàng tồn kho bao gồm những chi phí có liên quan trực tiếp đến sản phẩm sản xuất như chi phí nhân công trực tiếp, chi phí sản xuất chung cố định và chi phí sản xuất chung biến đổi phát sinh trong quá trình chuyển hóa nguyên liệu, vật liệu thành thành phẩm.

-Chi phí liên quan trực tiếp khác tính vào giá gốc hàng tồn kho bao gồm các khoản chi phí khác ngoài chi phí thu mua và chi phí chế biến hàng tồn kho.

-Chi phí không được tính vào giá gốc hàng tồn kho, gồm:

- + Chi phí nguyên liệu, vật liệu, chi phí nhân công và các chi phí sản xuất, kinh doanh khác phát sinh trên mức bình thường.

+ Chi phí bảo quản hàng tồn kho trừ các khoản chi phí bảo quản hàng tồn kho cần thiết cho quá trình sản xuất tiếp theo và chi phí bảo quản trong quá trình mua hàng.

+ Chi phí bán hàng.

+ Chi phí quản lý doanh nghiệp.

Trên thực tế, nguyên vật liệu có thể được nhập từ nhiều nguồn khác nhau, do đó, tùy theo nguồn nhập mà giá thực tế của nguyên vật liệu được xác định như sau:

*\*Đối với nguyên vật liệu mua ngoài*

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Giá nhập} & & \text{Giá mua ghi trên} & & \text{Chi phí thu mua} & & \text{Khoản giảm giá} \\ \text{kho} & = & \text{hóa đơn} & + & \text{thực tế} & - & \text{được hưởng} \end{array}$$

Nếu nguyên vật liệu mua từ nước ngoài thì thuế nhập khẩu được tính vào giá nhập kho. Khoản thuế GTGT phải nộp khi mua nguyên vật liệu cũng được tính vào giá nhập nếu doanh nghiệp không thuộc diện nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.

Trong đó giá mua ghi trên hóa đơn được xác định như sau:

+ Đối với cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thì giá trị nguyên vật liệu mua vào là giá mua thực tế không bao gồm thuế GTGT đầu vào.

+ Đối với cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp và cơ sở kinh doanh không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT thì giá trị nguyên vật liệu mua vào là tổng giá thanh toán phải trả cho người bán (bao gồm cả thuế GTGT đầu vào). Chi phí thu mua thực tế bao gồm: chi phí vận chuyển, bốc dỡ, bảo quản, chi phí thuê kho, thuê bãi, tiền phạt, tiền bồi thường...

Các khoản giảm giá bao gồm: Chiết khấu thương mại, chiết khấu thanh toán, giảm giá hàng bán.

*\*Đối với nguyên vật liệu tự sản xuất:* giá nhập kho là giá thành thực tế sản xuất nguyên vật liệu.

*\*Đối với nguyên vật liệu thuê ngoài gia công chế biến:*

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Giá thực} & & \text{Giá thực tế vật} & & \text{Chi phí vận} & & \text{Chi phí phải} \\ \text{tế nhập} & = & \text{liệu xuất thuê} & + & \text{chuyển bốc} & + & \text{trả cho bên} \\ \text{kho} & & \text{ngoài gia công} & & \text{dỡ thuê kho} & & \text{nhận gia} \\ & & & & & & \text{công} \end{array}$$

*\*Đối với nguyên vật liệu được cấp:*



$$\text{Giá nhập kho} = \text{Giá do đơn vị cấp thông báo} + \text{Chi phí vận chuyển bốc dỡ}$$

*\*Đối với nguyên vật liệu nhận vốn góp:* giá nhập kho là giá do hội đồng định giá xác định ( được sự chấp nhận của các bên có liên quan).

*\*Đối với nguyên vật liệu được biếu tặng:* giá nhập kho là giá thực tế được xác định theo thời giá trên thị trường.

***\* Đánh giá thực tế nguyên vật liệu xuất kho***

Nguyên vật liệu được nhập kho từ nhiều nguồn khác nhau, ở nhiều thời điểm khác nhau nên có nhiều giá khác nhau. Do đó, khi xuất kho nguyên vật liệu, tùy thuộc vào đặc điểm hoạt động, yêu cầu, trình độ quản lý và điều kiện trang bị phương tiện kỹ thuật tính toán ở từng doanh nghiệp mà lựa chọn một trong bốn phương pháp để xác định giá trị thực tế của nguyên vật liệu xuất kho.

Theo chuẩn mực kế toán số 02 về hàng tồn kho, việc tính giá trị hàng tồn kho được áp dụng theo một trong bốn phương pháp sau: phương pháp tính theo giá đích danh; phương pháp bình quân gia quyền; phương pháp nhập trước, xuất trước; phương pháp nhập sau, xuất trước.

Khi xuất kho kế toán tính toán, xác định giá trị thực tế xuất kho theo đúng phương pháp đã đăng ký áp dụng và phải đảm bảo tính nhất quán trong niên độ kế toán.

***\*Phương pháp tính theo giá đích danh***

Theo phương pháp này, khi xuất kho nguyên vật liệu thì căn cứ vào số lượng xuất kho thuộc lô nào và đơn giá thực tế của lô đó để tính trị giá vốn thực tế của nguyên vật liệu xuất kho. Phương pháp này được áp dụng cho những doanh nghiệp có chủng loại nguyên vật liệu ít và nhận diện từng lô hàng.

Phương pháp này có ưu điểm: Xác định được chính xác giá vật tư xuất làm cho chi phí hiện tại phù hợp với doanh thu hiện tại. Nhưng trong trường hợp đơn vị có nhiều mặt hàng, nhập xuất thường xuyên thì khó theo dõi và công việc của kế toán chi tiết vật liệu sẽ rất phức tạp.

*\*Phương pháp bình quân gia quyền:*

Theo phương pháp bình quân gia quyền, giá trị của từng loại hàng tồn kho được tính theo giá trị trung bình của từng loại hàng tồn kho tương tự đầu kỳ và giá trị từng loại hàng tồn kho được mua sắm hoặc sản xuất trong kỳ. Giá trị trung bình có thể được tính theo thời kỳ hoặc vào mỗi khi nhập một lô hàng về, phụ thuộc vào tình hình của doanh nghiệp. Trị giá vốn thực tế của nguyên vật liệu xuất kho được tính căn cứ vào số lượng nguyên vật liệu xuất kho và đơn giá bình quân gia quyền theo công thức:

$$\begin{aligned} \text{Trị giá vốn thực tế} &= \text{Số lượng nguyên} \times \text{Đơn giá bình quân} \\ \text{nguyên vật liệu xuất kho} & \quad \text{vật liệu xuất kho} \quad \text{gia quyền} \\ \\ \text{Đơn giá bình} &= \frac{\text{Trị giá thực tế tồn đầu} + \text{Trị giá vốn thực tế nhập}}{\text{Số lượng nguyên vật liệu} + \text{Số lượng nhập trong kỳ}} \\ \text{quân} & \quad \text{kỳ} \quad \text{trong kỳ} \\ & \quad \text{xuất kho} \end{aligned}$$

-Đơn giá bình quân thường được tính cho từng thứ nguyên vật liệu.

-Đơn giá bình quân có thể xác định cho cả kỳ được gọi là đơn giá bình quân cả kỳ hay đơn giá bình quân cố định. Theo cách tính này, khối lượng tính toán giảm nhưng chỉ tính được trị giá vốn thực tế của nguyên vật liệu vào thời điểm cuối kỳ nên không thể cung cấp thông tin kịp thời.

-Đơn giá bình quân có thể xác định sau mỗi lần nhập được gọi là đơn giá bình quân liên hoàn hay đơn giá bình quân di động. Theo cách tính này, hàng ngày cung cấp thông tin được kịp thời nhưng khối lượng công việc tính toán sẽ nhiều hơn nên phương pháp này rất thích hợp đối với những doanh nghiệp làm kế toán máy.

$$\begin{aligned} \text{ĐGBQ sau mỗi} &= \frac{\text{Trị giá nguyên vật liệu tồn} + \text{Trị giá nguyên vật}}{\text{lần nhập} \quad \text{kho mỗi lần nhập} \quad \text{liệu nhập kho}} \\ & \quad \text{Số lượng nguyên vật liệu} + \text{Tổng lượng nguyên} \\ & \quad \text{tồn kho mỗi lần nhập} \quad \text{vật liệu nhập kho} \end{aligned}$$

*\*Phương pháp nhập trước xuất trước (FIFO)*

Phương pháp nhập trước, xuất trước áp dụng dựa trên giả định là hàng tồn kho được mua trước hoặc sản xuất trước thì được xuất trước, và hàng tồn kho còn lại cuối kỳ là hàng tồn kho được mua hoặc sản xuất gần thời điểm cuối kỳ.

Theo phương pháp này thì giá trị hàng xuất kho được tính theo giá của lô hàng nhập kho ở thời điểm đầu kỳ hoặc gần đầu kỳ, giá trị của hàng tồn kho được tính theo giá của hàng nhập kho ở thời điểm cuối kỳ hoặc gần cuối kỳ còn tồn kho. Vậy theo phương pháp này, số nguyên vật liệu nào nhập trước sẽ xuất trước và lấy đơn giá xuất bằng đơn giá nhập. Trị giá nguyên vật liệu tồn kho cuối kỳ được tính theo đơn giá của những lần nhập sau cùng. Phương pháp này thích hợp trong trường hợp giá cả ổn định hoặc có xu hướng giảm, cho phép kế toán có thể tính giá nguyên vật liệu xuất kho kịp thời. Nhược điểm của phương pháp này làm cho doanh thu hiện tại không phù hợp với những chi phí hiện tại.

#### **1.1.4. Nhiệm vụ kế toán nguyên vật liệu**

(1) Để góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả quản lý nguyên vật liệu, kế toán nguyên vật liệu cần phải thực hiện tốt các nhiệm vụ sau: Phản ánh chính xác, kịp thời và kiểm tra chặt chẽ tình hình cung cấp nguyên vật liệu trên các mặt: số lượng, chất lượng, chủng loại, giá trị và thời gian cung cấp.

(2) Tính toán và phân bổ chính xác, kịp thời giá trị nguyên vật liệu xuất dùng cho các đối tượng khác nhau, kiểm tra chặt chẽ việc thực hiện định mức tiêu hao nguyên vật liệu, phát hiện và ngăn chặn kịp thời những trường hợp sử dụng nguyên vật liệu sai mục đích, lãng phí.

(3) Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện định mức dự trữ nguyên vật liệu, phát hiện kịp thời các loại nguyên vật liệu ứ đọng, kém phẩm chất, chưa cần dùng và có biện pháp giải phóng để thu hồi vốn nhanh chóng, hạn chế các thiệt hại.

(4) Thực hiện việc kiểm kê nguyên vật liệu theo yêu cầu quản lý, lập các báo cáo về nguyên vật liệu, tham gia công tác phân tích việc thực hiện kế hoạch thu mua, dự trữ, sử dụng nguyên vật liệu.

### **1.2. Nội dung tổ chức công tác kế toán nguyên vật liệu trong doanh nghiệp.**

#### **1.2.1. Tổ chức kế toán chi tiết nguyên vật liệu trong doanh nghiệp.**

Kế toán chi tiết nguyên vật liệu là việc hạch toán kết hợp giữa thủ kho và phòng kế toán trên cùng cơ sở các chứng từ nhập, xuất kho nhằm đảm bảo theo dõi chặt chẽ số hiện có và tình hình biến động của từng loại, từng nhóm, thứ vật tư về số lượng và giá trị.

Các doanh nghiệp phải tổ chức hệ thống chứng từ, mở sổ kế toán chi tiết và vận dụng phương pháp hạch toán chi tiết nguyên vật liệu phù hợp để góp phần tăng cường quản lý nguyên vật liệu.

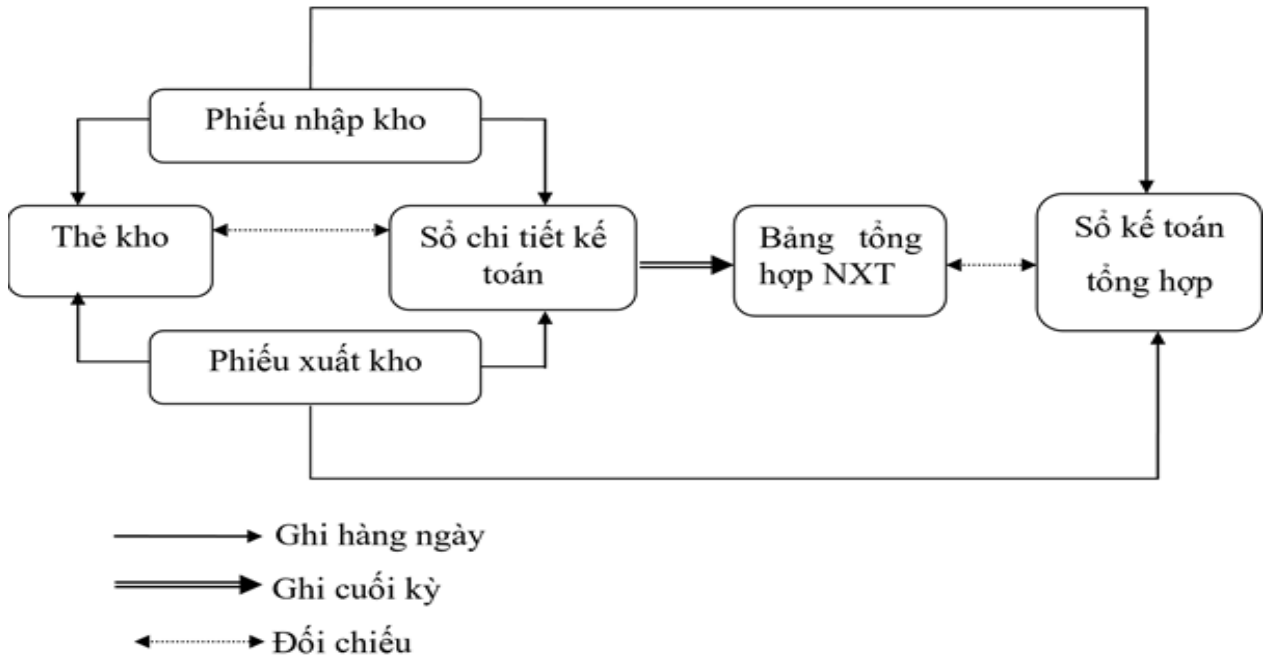
Hiện nay, tùy theo đặc điểm của từng doanh nghiệp, tùy theo trình độ của nhân viên kế toán và thủ kho, để tổ chức hạch toán chi tiết nguyên vật liệu, doanh

ngành có thể lựa chọn một trong ba phương pháp: Thẻ song song, Sổ đối chiếu luân chuyển và Sổ sổ dư.

### 1.2.1.1. Phương pháp thẻ song song

Hạch toán chi tiết nguyên vật liệu theo phương pháp thẻ song song được mô tả theo sơ đồ 1.1 như sau:

**Sơ đồ 1.1:** Quy trình hạch toán chi tiết nguyên vật liệu theo phương pháp thẻ song song



#### \*Quy trình hạch toán:

**-Tại kho:** Hàng ngày, thủ kho căn cứ vào các chứng từ nhập, xuất nguyên vật liệu ghi số lượng thực nhập, thực xuất vào thẻ kho, cuối tháng tính ra số tồn kho ghi vào thẻ kho. Thủ kho phải thường xuyên đối chiếu số tồn trên thẻ kho và số thực tế có trong kho. Hàng ngày hoặc định kỳ sau khi ghi thẻ kho, thủ kho phải chuyển toàn bộ chứng từ nhập, xuất kho về phòng kế toán.

**-Tại phòng kế toán:** Kế toán nguyên vật liệu mở thẻ (sổ) kế toán chi tiết nguyên vật liệu cho từng danh điểm vật liệu tương ứng với thẻ kho mở ở kho. Thẻ (sổ) này có nội dung tương tự thẻ kho, chỉ khác là theo dõi cả về mặt giá trị. Hàng ngày hoặc định kỳ, khi nhận được các chứng từ nhập, xuất kho do thủ kho chuyển tới, nhân viên kế toán nguyên vật liệu phải kiểm tra, đối chiếu và ghi đơn giá hạch toán vào thẻ (sổ) kế toán chi tiết nguyên vật liệu và tính ra số tiền. Cuối tháng, tiến hành cộng thẻ (sổ) kế toán chi tiết và đối chiếu với thẻ kho. Để thực hiện đối chiếu giữa kế toán tổng hợp và chi tiết, kế toán phải căn cứ vào thẻ (sổ) kế toán chi tiết để lập bảng tổng hợp nhập, xuất, tồn kho của từng loại

nguyên vật liệu. Số liệu của bảng này được đối chiếu với số liệu của phần kế toán tổng hợp.

**\*Điều kiện áp dụng:** Cho những doanh nghiệp có ít chủng loại vật tư, hàng hóa, khối lượng nhập, xuất không nhiều và trình độ nghiệp vụ của cán bộ kế toán không cao.

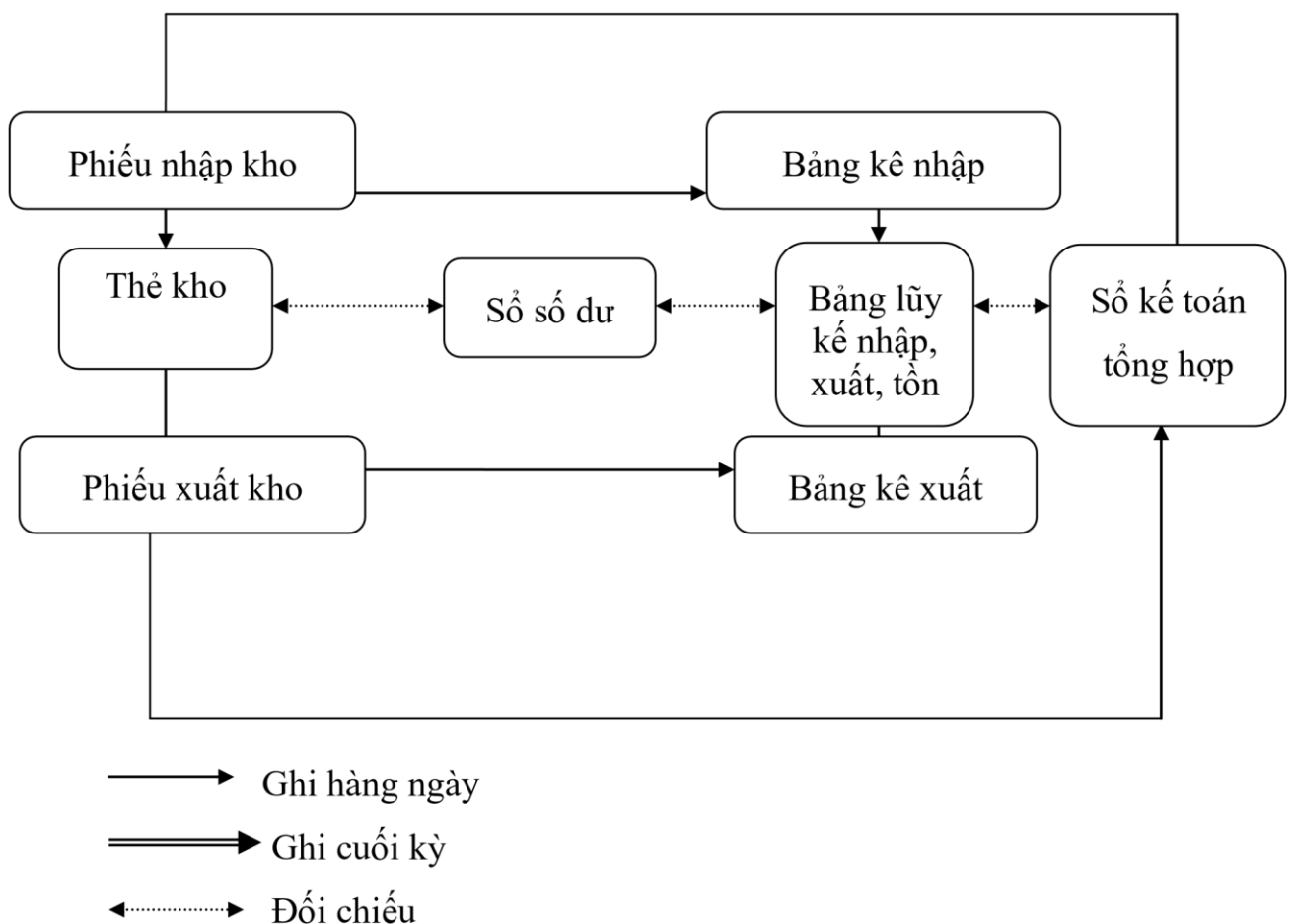
**-Ưu điểm:** Phương pháp này đơn giản, dễ làm, dễ đối chiếu, kiểm tra, đảm bảo độ tin cậy cao, có khả năng cung cấp thông tin nhanh cho kế toán quản trị.

**-Nhược điểm:** Khối lượng công việc ghi chép lớn, ghi chép trùng lặp giữa thủ kho và kế toán.

### 1.2.1.2. Phương pháp sổ số dư

Hạch toán chi tiết nguyên vật liệu theo phương pháp sổ số dư được mô tả qua sơ đồ 1.2 như sau:

*Sơ đồ 1.2: Quy trình hạch toán chi tiết nguyên vật liệu theo phương pháp sổ số dư*



#### **\*Quy trình hạch toán:**

**-Tại kho:** Hàng ngày hoặc định kỳ sau khi ghi thẻ kho xong, thủ kho tập hợp toàn bộ chứng từ nhập, xuất kho phát sinh trong ngày, trong kỳ và phân loại theo từng nhóm chi tiết cho nguyên vật liệu theo quy định. Sau đó lập phiếu giao

nhận chứng từ trong đó ghi số lượng, số hiệu chứng từ của từng nhóm nguyên vật liệu và giao cho phòng kế toán kèm theo phiếu nhập, xuất kho. Cuối tháng, thủ kho ghi số lượng vật liệu tồn kho theo từng danh mục vào sổ số dư. Sổ số dư được kế toán mở cho từng kho và ghi cả năm, cuối tháng kế toán giao cho thủ kho để ghi vào sổ, ghi xong thủ kho phải chuyển trả cho phòng kế toán để kiểm tra và tính thành tiền cho vật liệu.

**-Tại phòng kế toán:** Định kỳ, nhân viên kế toán phải xuống kho để hướng dẫn và kiểm tra việc ghi chép thẻ kho của thủ kho và thu nhận chứng từ. Khi nhận được các chứng từ nhập, xuất kho của thủ kho, kế toán kiểm tra chứng từ, ghi giá hạch toán và tính thành tiền cho vật liệu. Tổng cộng số tiền trên chứng từ nhập, xuất kho theo từng nhóm nguyên vật liệu để ghi vào cột số tiền trên phiếu giao nhận chứng từ, căn cứ vào phiếu này ghi vào bảng nhập-xuất-tồn. Bảng này mở cho từng kho, mỗi kho một tờ, ghi trên cơ sở chứng từ nhập xuất. Cuối tháng tính ra số tồn kho trên bảng kê nhập-xuất-tồn. Số liệu tồn kho của từng nhóm vật liệu sử dụng để đối chiếu với sổ số dư và đối chiếu với kế toán tổng hợp theo từng nhóm.

**\*Điều kiện áp dụng:** Phương pháp này sử dụng cho các doanh nghiệp dùng giá hạch toán để hạch toán vật liệu nhập-xuất-tồn kho.

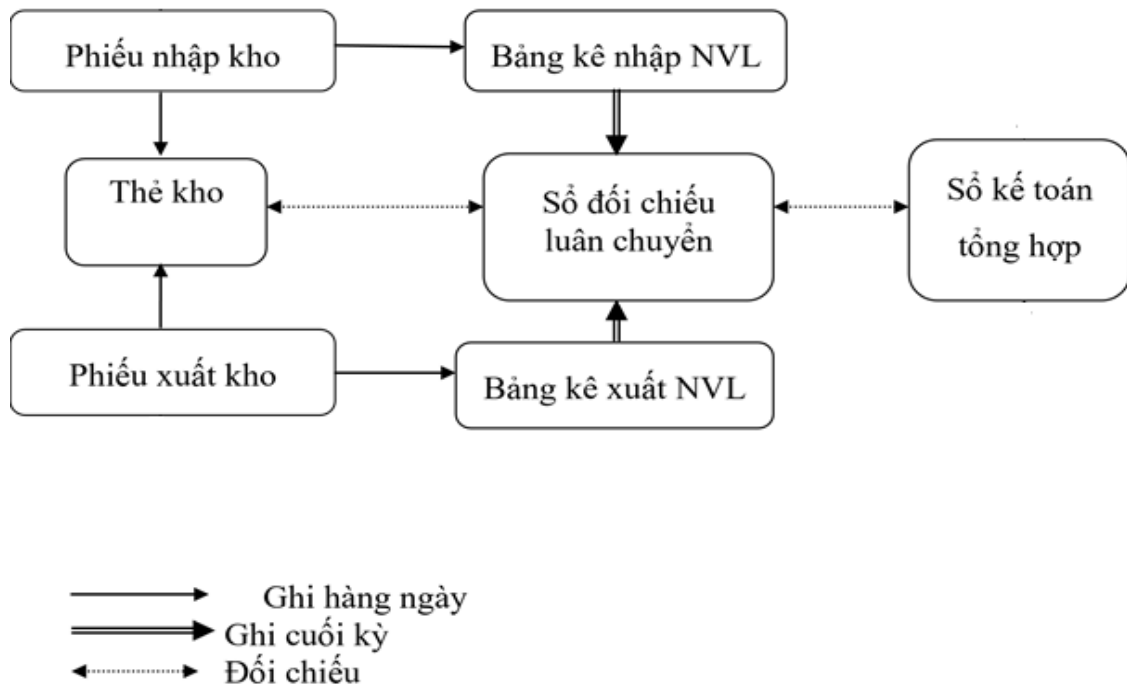
**-Ưu điểm:** Hạn chế việc ghi chép trùng lặp giữa thủ kho và phòng kế toán, cho phép kiểm tra thường xuyên công việc ghi chép ở kho, đảm bảo số liệu kế toán kịp thời, chính xác.

**-Nhược điểm:** Không biết được sự biến động của từng thứ nguyên vật liệu, việc kiểm tra, phát hiện sai sót, nhầm lẫn giữa kho và phòng kế toán rất phức tạp.

### ***1.2.1.3. Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển***

Hạch toán chi tiết nguyên vật liệu theo phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển được miêu tả qua sơ đồ 1.3 như sau:

**Sơ đồ 1.3: Quy trình hạch toán chi tiết nguyên vật liệu theo phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển**



❖ Quy trình hạch toán:

-**Tại kho:** thủ kho sử dụng thẻ kho để ghi chép tình hình nhập, xuất, tồn kho nguyên vật liệu giống như phương pháp thẻ song song.

-**Tại phòng kế toán:** Kế toán sử dụng sổ đối chiếu luân chuyển để hạch toán số lượng và số tiền của từng loại nguyên vật liệu theo từng kho. Sổ này ghi mỗi tháng một lần vào cuối tháng trên cơ sở tổng hợp các chứng từ nhập, xuất phát sinh trong tháng của từng loại nguyên vật liệu, mỗi loại chỉ ghi một dòng trong sổ. Sau đó tính ra số tồn kho cuối tháng và ghi vào sổ đối chiếu luân chuyển. Cuối tháng tiến hành kiểm tra đối chiếu số liệu giữa sổ đối chiếu luân chuyển với thẻ kho và số liệu kế toán tổng hợp.

\***Điều kiện áp dụng:** Phù hợp với những doanh nghiệp có ít chủng loại nguyên vật liệu, không có điều kiện ghi chép nhập, xuất hàng ngày. Phương pháp này thường ít áp dụng trong thực tế.

-**Ưu điểm:** Khối lượng ghi chép của kế toán được giảm bớt do chỉ ghi một lần vào cuối tháng.

-**Nhược điểm:** Việc ghi sổ bị trùng lặp giữa thủ kho và phòng kế toán do việc kiểm tra đối chiếu số lượng chỉ được tiến hành vào cuối tháng nên vẫn hạn chế trong kiểm tra.

### **1.2.2. Tổ chức kế toán tổng hợp nguyên vật liệu trong doanh nghiệp.**

Để đáp ứng yêu cầu quản trị doanh nghiệp, kế toán nguyên vật liệu phải được tiến hành đồng thời ở kho và phòng kế toán trên cùng một cơ sở chứng từ theo chế độ chứng từ kế toán quy định được ban hành theo Quyết định số

**Thông tư 133/2016/TT-BTC** ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng Bộ tài chính. Các chứng từ về kế toán nguyên vật liệu đã ban hành bao gồm:

- |  |              |
|--|--------------|
| - Phiếu nhập kho                                       | Mẫu số 01-VT |
| - Phiếu xuất kho                                       | Mẫu số 02-VT |
| - Biên bản kiểm nghiệm vật tư                          | Mẫu số 03-VT |
| - Phiếu báo vật tư còn lại cuối kỳ                     | Mẫu số 04-VT |
| - Biên bản kiểm kê vật tư                              | Mẫu số 05-VT |
| - Bảng kê mua hàng                                     | Mẫu số 06-VT |
| - Bảng phân bổ nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ | Mẫu số 07-VT |

- Các chứng từ khác có liên quan như: Hóa đơn GTGT, Phiếu chi, Giấy đề nghị tạm ứng, Giấy báo nợ, Ủy nhiệm chi,...

Chứng từ kế toán ban hành đều là chứng từ hướng dẫn. Để hạch toán nguyên vật liệu nói riêng và hàng tồn kho nói chung, kế toán có thể áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên hoặc phương pháp kiểm kê định kỳ. Việc sử dụng phương pháp nào phụ thuộc vào đặc điểm kinh doanh của doanh nghiệp, vào yêu cầu của công tác quản lý và vào trình độ cán bộ kế toán cũng như vào quy định của chế độ kế toán hiện hành.

#### ***1.2.2.1. Kế toán tổng hợp nguyên vật liệu theo phương pháp kê khai thường xuyên.***

Phương pháp kê khai thường xuyên là phương pháp theo dõi việc nhập, xuất và tồn kho vật liệu một cách thường xuyên trên sổ kế toán. Đây là phương pháp theo dõi và phản ánh tình hình hiện có, biến động tăng giảm hàng tồn kho vật liệu một cách thường xuyên liên tục trên các tài khoản phản ánh loại hàng tồn kho. Vì thế giá trị hàng tồn kho trên sổ kế toán có thể xác định ở bất kỳ thời điểm nào trong kỳ kế toán.

Cuối kỳ kế toán, căn cứ vào số liệu kiểm kê thực tế hàng tồn kho, so sánh đối chiếu với số liệu hàng tồn kho trên sổ kế toán. Về nguyên tắc, số tồn kho thực tế phải hoàn toàn phù hợp với số hàng tồn kho trên sổ kế toán. Nếu có chênh lệch phải tìm nguyên nhân và có biện pháp xử lý kịp thời.

*Ưu điểm:*



+ Xác định, đánh giá về số lượng và trị giá hàng tồn kho vào từng thời điểm xảy ra nghiệp vụ

+ Nắm bắt, quản lý hàng tồn kho thường xuyên, liên tục, góp phần điều chỉnh nhanh chóng kịp thời tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của DN.

+ Giảm tình trạng sai sót trong việc ghi chép và quản lý (giữa thủ kho và kế toán).

*Nhược điểm:*

+ Tăng khối lượng ghi chép hằng ngày, gây áp lực cho người làm công tác kế toán. Tuy nhiên, nhược điểm này được khắc phục khi doanh nghiệp tin học hoá công tác kế toán.

### **Tài khoản sử dụng**

*\*TK 152 “Nguyên liệu, vật liệu”:* Tài khoản này dùng để phản ánh trị giá hiện có và tình hình biến động tăng, giảm của các loại nguyên liệu, vật liệu trong kho của doanh nghiệp.

Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 152:

Bên Nợ:

+ Trị giá thực tế của nguyên liệu, vật liệu nhập kho do mua ngoài, tự chế, thuê ngoài gia công, chế biến, nhận góp vốn hoặc từ các nguồn khác.

+ Trị giá nguyên liệu, vật liệu thừa phát hiện khi kiểm kê.

+ Kết chuyển trị giá thực tế của nguyên liệu, vật liệu tồn kho cuối kỳ (trường hợp doanh nghiệp kế toán tổng hợp hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ)

Bên Có:

+ Trị giá thực tế của nguyên liệu, vật liệu xuất kho dùng vào sản xuất, kinh doanh, để bán, thuê ngoài gia công chế biến hoặc đưa đi góp vốn.

+ Trị giá nguyên liệu, vật liệu trả lại người bán hoặc được giảm giá người mua.

+ Chiết khấu thương mại nguyên liệu, vật liệu khi mua được hưởng.

+ Trị giá nguyên liệu, vật liệu hao hụt, mất mát phát hiện khi kiểm tra.

+ Kết chuyển trị giá thực tế của nguyên liệu, vật liệu tồn kho cuối kỳ (trường hợp doanh nghiệp kế toán tổng hợp hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ)

Số dư bên Nợ: Trị giá thực tế của nguyên liệu, vật liệu tồn kho cuối kỳ.

*\*TK 151 “Hàng mua đang đi đường”:* Tài khoản này dùng để phản ánh trị giá của các loại hàng hóa, vật tư mua ngoài đã thuộc quyền sở hữu của doanh

ngành còn đang trên đường vận chuyển, ở bến cảng, bến bãi hoặc đã về đến doanh nghiệp nhưng đang chờ kiểm nhận nhập kho.

Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 151:

Bên Nợ: Trị giá hàng hóa, vật tư đã mua đang đi đường.

Bên Có: Trị giá hàng hóa, vật tư đã mua đang đi đường đã nhập về kho hoặc đã chuyển giao thẳng cho khách hàng.

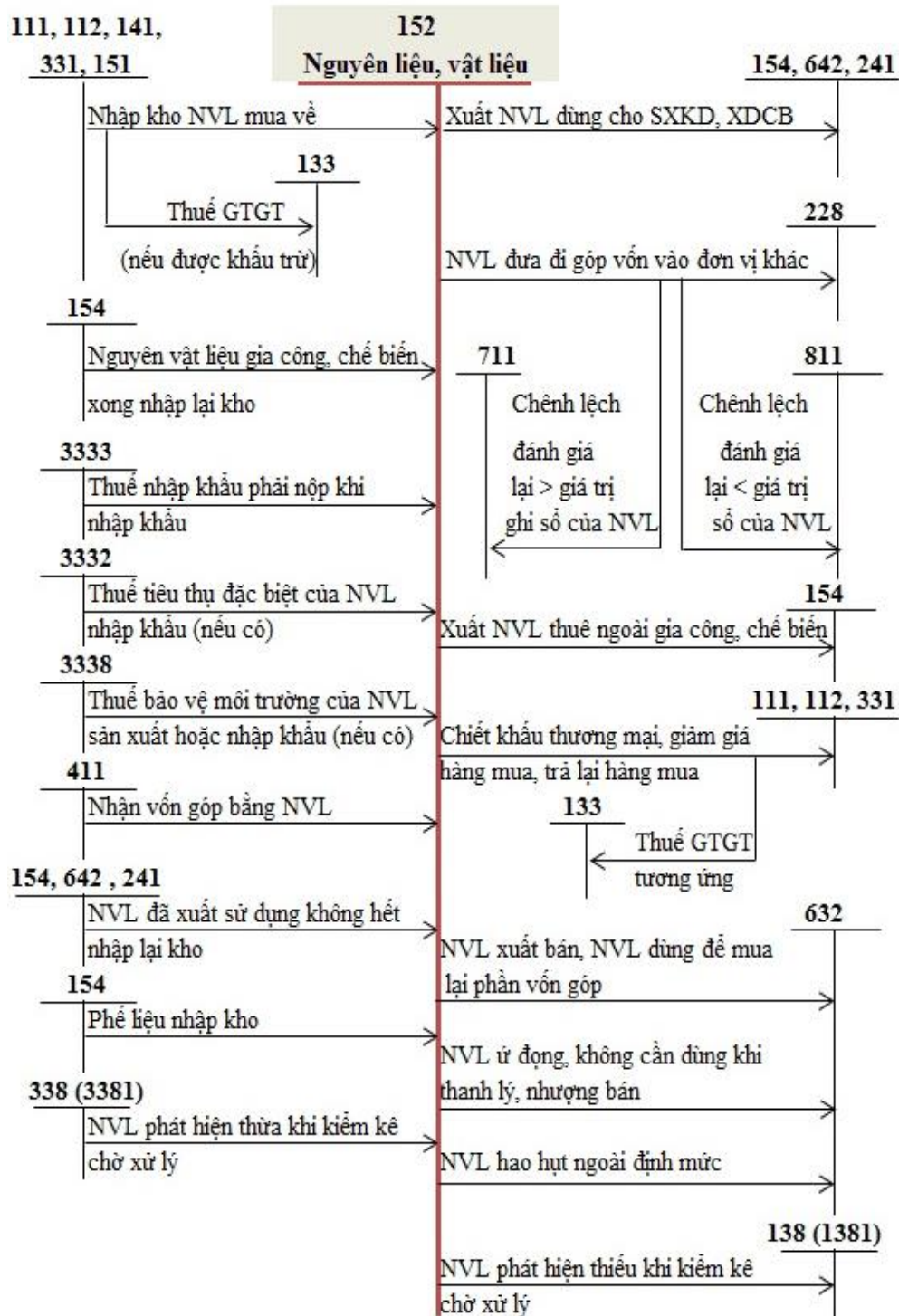
Số dư bên Nợ: Trị giá hàng hóa, vật tư đã mua nhưng còn đang đi đường (chưa nhập về kho đơn vị)

Ngoài ra, trong quá trình hạch toán, kế toán còn sử dụng một số tài khoản liên quan khác như TK 133, TK 331, TK 111, TK 112,...

***Phương pháp hạch toán.***

Theo phương pháp này, sự biến động của nguyên vật liệu được tổng hợp thông qua sơ đồ 1.4 như sau:

**Sơ đồ 1.4: Sơ đồ hạch toán NVL theo phương pháp kê khai thường xuyên theo TT 133/2016**



### **1.2.2.2. Kế toán tổng hợp nguyên vật liệu theo phương pháp kiểm kê định kỳ.**

Phương pháp kiểm kê định kỳ là phương pháp không theo dõi một cách thường xuyên, liên tục về tình hình biến động của các loại vật tư, hàng hóa, sản phẩm trên các tài khoản phản ánh từng loại hàng tồn kho mà chỉ phản ánh giá trị tồn kho đầu kỳ và cuối kỳ của chúng trên cơ sở kiểm kê cuối kỳ, xác định lượng tồn kho thực tế. Từ đó, xác định lượng xuất dùng cho sản xuất kinh doanh và các mục đích khác trong kỳ theo công thức:

Trị giá hàng xuất kho trong kỳ = trị giá hàng tồn kho đầu kỳ + trị giá hàng nhập kho trong kỳ – trị giá hàng tồn kho cuối kỳ.

Ưu điểm:

+ Giảm khối lượng ghi chép cho người làm công tác kế toán.

Nhược điểm:

+ Công việc công tác kế toán dồn vào cuối kỳ.

+ Công việc kiểm tra không thường xuyên trong tình hình nhập, xuất kho là liên tục sẽ gây hạn chế chức năng kiểm tra của kế toán trong quản lý.

+ Khó phát hiện sai sót nếu khi kiểm kê hàng thực tế nhập kho không trùng với ghi sổ kế toán..

#### **Tài khoản sử dụng**

\*TK 611 “Mua hàng”: Tài khoản này dùng để phản ánh giá trị nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ, hàng hóa mua vào, nhập kho hoặc đưa vào sử dụng trong kỳ.

Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 611:

Bên Nợ:

+ Kết chuyển giá gốc hàng hóa, nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ tồn kho đầu kỳ (theo kết quả kiểm kê).

+ Giá gốc hàng hóa, nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ, mua vào trong kỳ; hàng hóa đã bán bị trả lại,...

Bên Có:

+ Kết chuyển giá gốc hàng hóa, nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ tồn kho cuối kỳ (theo kết quả kiểm kê)

+ Giá gốc hàng hóa, nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ xuất sử dụng trong kỳ, hoặc giá gốc hàng hóa xuất bán (chưa được xác định là đã bán trong kỳ).

+ Giá gốc nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ, hàng hóa mua vào trả lại cho người bán, hoặc được giảm giá.

TK 611 không có số dư cuối kỳ và có hai tài khoản cấp hai:

+ TK 6111 “Mua nguyên liệu, vật liệu”

+ TK 6112 “Mua hàng hóa”.

*\*TK 152 “Nguyên liệu, vật liệu”*: dùng để phản ánh thực tế nguyên, vật liệu tồn kho, chi tiết theo từng loại.

Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 152:

Bên Nợ: Kết chuyển trị giá thực tế của nguyên liệu, vật liệu tồn kho cuối kỳ.

Bên Có: Kết chuyển trị giá thực tế của nguyên liệu, vật liệu tồn kho đầu kỳ.

Số dư bên Nợ: Trị giá thực tế của nguyên liệu, vật liệu tồn kho cuối kỳ.

Tài khoản 152 có thể mở chi tiết theo từng loại nguyên vật liệu tùy theo yêu cầu quản lý của doanh nghiệp. Chi tiết theo công dụng có thể chia thành 5 tài khoản cấp 2:

-TK 1521 - Nguyên vật liệu chính

-TK 1522 - Vật liệu phụ

-TK 1523 - Nhiên liệu

-TK 1524 - Phụ tùng thay thế

-TK 1528 - Vật liệu khác

*\*TK 151 “Hàng mua đang đi đường”*

Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 151:

Bên Nợ: Kết chuyển trị giá thực tế của hàng hóa, vật tư đã mua đang đi đường cuối kỳ.

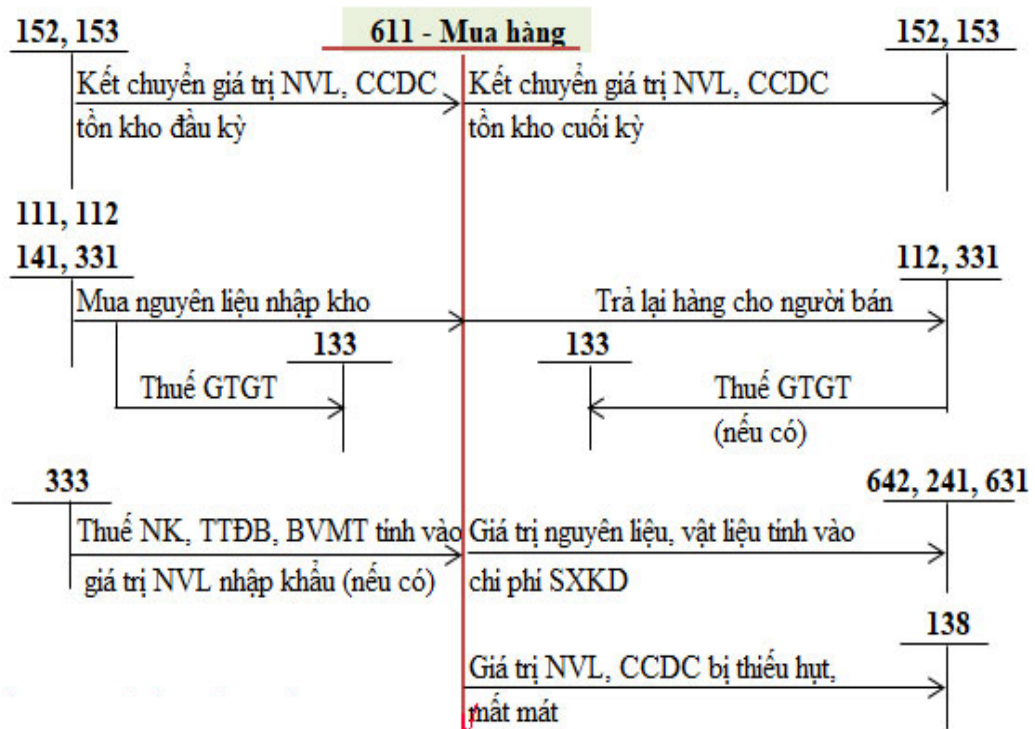
Bên Có: Kết chuyển giá trị thực tế của hàng hóa, vật tư đã mua đang đi đường đầu kỳ.

Số dư bên Nợ: Trị giá hàng hóa, vật tư đã mua nhưng còn đang đi đường (chưa nhập về kho đơn vị). Ngoài ra, trong quá trình hạch toán, kế toán còn sử dụng một số tài khoản liên quan khác như TK 133, TK 331, TK 111, TK 112,...

### ***Phương pháp hạch toán.***

Theo phương pháp này, sự biến động của nguyên vật liệu được tổng hợp thông qua sơ đồ 1.5 như sau:

**Sơ đồ 1.5: Sơ đồ hạch toán tổng hợp NVL theo phương pháp kiểm kê định kỳ theo TT 133/2016**



**1.3. Tổ chức sổ sách kế toán tổng hợp nguyên vật liệu theo các hình thức kế toán.**

Theo quy định hiện hành, doanh nghiệp có thể sử dụng một trong năm hình thức kế toán sau:

- Hình thức kế toán Nhật ký chung;
- Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ Cái;
- Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ;
- Hình thức kế toán trên máy vi tính.

Hình thức kế toán áp dụng ở công ty TNHH Vận Tải Biển Sao Phương Đông là nhật ký chung.

**1.3.1 Tổ chức vận dụng sổ sách kế toán trong công tác kế toán nguyên vật liệu trong DN áp dụng hình thức Nhật ký chung**

**1.3.1.1 Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung**

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung: Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ Nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định

khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi Sổ Cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ chủ yếu sau:

- Sổ Nhật ký chung, Sổ Nhật ký đặc biệt;
- Sổ Cái;
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

### ***1.3.1.2 Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung (Sơ đồ 1.6)***

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi sổ Nhật ký chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

Trường hợp đơn vị mở các sổ Nhật ký đặc biệt thì hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ được dùng làm căn cứ ghi sổ, ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký đặc biệt liên quan. Định kỳ (3, 5, 10... ngày) hoặc cuối tháng, tùy khối lượng nghiệp vụ phát sinh, tổng hợp từng sổ Nhật ký đặc biệt, lấy số liệu để ghi vào các tài khoản phù hợp trên Sổ Cái, sau khi đã loại trừ số trùng lặp do một nghiệp vụ được ghi đồng thời vào nhiều sổ Nhật ký đặc biệt (nếu có).

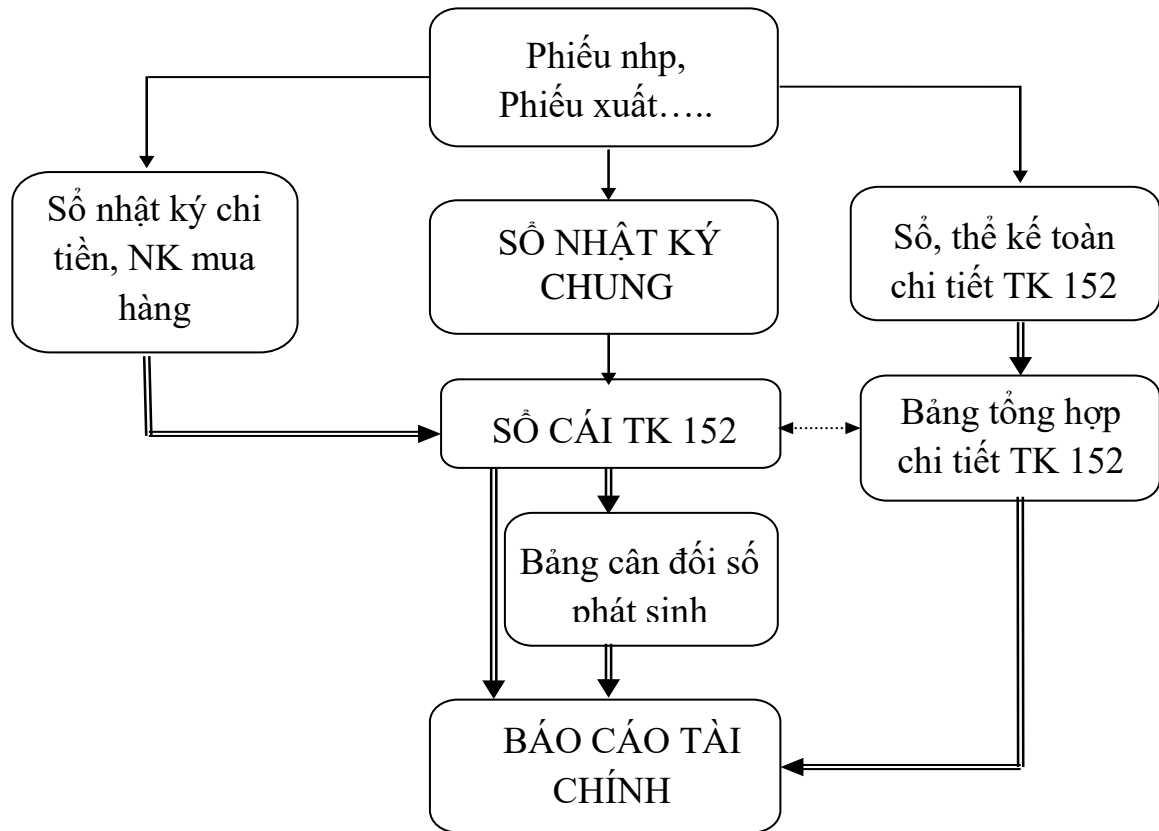
Cuối tháng, cuối quý, cuối năm, cộng số liệu trên Sổ Cái, lập Bảng cân đối số phát sinh.

Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên Sổ Cái và bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các Sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập các Báo cáo tài chính.

Về nguyên tắc, Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên Bảng cân đối số phát sinh phải bằng Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên sổ Nhật ký chung (hoặc sổ Nhật ký chung và các sổ Nhật ký đặc biệt sau khi đã loại trừ số trùng lặp trên các sổ Nhật ký đặc biệt) cùng kỳ.

**Sơ đồ 1.6. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật Ký Chung**

**TRÌNH TỰ GHI SỔ KẾ TOÁN  
THEO HÌNH THỨC KẾ TOÁN NHẬT KÝ CHUNG  
ÁP DỤNG TRONG KẾ TOÁN NGUYÊN VẬT LIỆU**



Ghi chú:

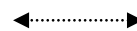
Ghi hàng ngày



Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ



Quan hệ đối chiếu, kiểm tra



**1.3.2 Tổ chức vận dụng sổ sách kế toán trong công tác kế toán nguyên vật liệu trong DN áp dụng hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái**

**1.3.2.1 Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký – Sổ Cái**

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký – Sổ Cái: Các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh được kết hợp ghi chép theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế (theo tài khoản kế toán) trên cùng một quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất là sổ Nhật ký – Sổ Cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký – Sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ Cái gồm có các loại sổ kế toán sau:



+ Nhật ký – Sổ Cái;

+Các Sổ, Thẻ kế toán chi tiết.

### **1.3.2.2 Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký – Sổ Cái (Sơ đồ 1.7)**

(1) Hàng ngày, kế toán căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra và được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để ghi vào Sổ Nhật ký – Sổ Cái. Số liệu của mỗi chứng từ (hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại) được ghi trên một dòng ở cả 2 phần Nhật ký và phần Sổ Cái. Bảng tổng hợp chứng từ kế toán được lập cho những chứng từ cùng loại (Phiếu thu, phiếu chi, phiếu xuất, phiếu nhập,...) phát sinh nhiều lần trong một ngày hoặc định kỳ 1 đến 3 ngày. Chứng từ kế toán và Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại sau khi đã ghi Sổ Nhật ký – Sổ Cái, được dùng để ghi vào Sổ, Thẻ kế toán chi tiết có liên quan.

(2) Cuối tháng, sau khi đã phản ánh toàn bộ chứng từ kế toán phát sinh trong tháng vào Sổ Nhật ký – Sổ Cái và các sổ, thẻ kế toán chi tiết, kế toán tiến hành cộng số liệu của cột số phát sinh ở phần Nhật ký và các cột Nợ, cột Có của từng tài khoản ở phần Sổ Cái để ghi vào dòng cộng phát sinh cuối tháng. Căn cứ vào số phát sinh các tháng trước và số phát sinh tháng này tính ra số phát sinh lũy kế từ đầu quý đến cuối tháng này. Căn cứ vào số dư đầu tháng (đầu quý) và số phát sinh trong tháng kế toán tính ra số dư cuối tháng (cuối quý) của từng tài khoản trên Nhật ký – Sổ Cái.

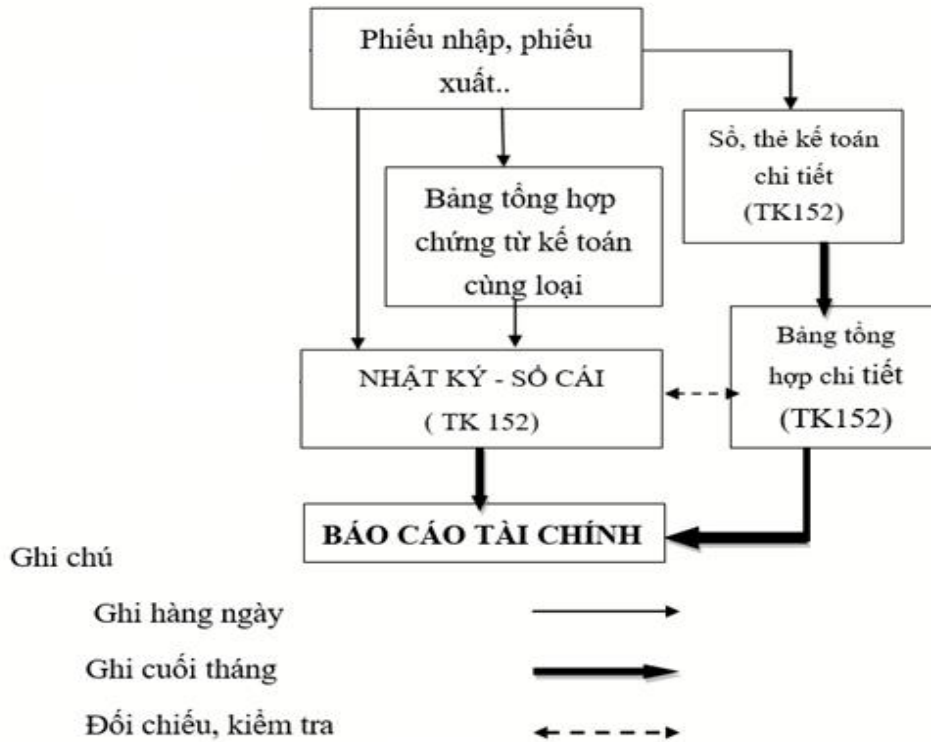
(3) Khi kiểm tra, đối chiếu số cộng cuối tháng (cuối quý) trong Sổ Nhật ký – Sổ Cái phải đảm bảo các yêu cầu sau:

$$\begin{array}{l} \text{Tổng số tiền của cột} \\ \text{“Phát sinh” ở phần Nhật} \\ \text{ký} \\ \text{Tổng số dư Nợ các Tài khoản} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Tổng số phát sinh Nợ} \\ \text{của tất cả các Tài} \\ \text{khoản} \\ \text{Tổng số dư Có các Tài khoản} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Tổng số phát} \\ \text{sinh Có của tất cả} \\ \text{các Tài khoản} \end{array}$$

(4) Các sổ, thẻ kế toán chi tiết cũng phải được khóa sổ để cộng số phát sinh Nợ, số phát sinh Có và tính ra số dư cuối tháng của từng đối tượng. Căn cứ vào số liệu khóa sổ của các đối tượng lập “Bảng tổng hợp chi tiết” cho từng tài khoản. Số liệu trên “Bảng tổng hợp chi tiết” được đối chiếu với số phát sinh Nợ, số phát sinh Có và Số dư cuối tháng của từng tài khoản trên Sổ Nhật ký – Sổ Cái. Số liệu

trên Nhật ký – Sổ Cái và trên “Bảng tổng hợp chi tiết” sau khi khóa sổ được kiểm tra, đối chiếu nếu khớp, đúng sẽ được sử dụng để lập báo cáo tài chính.

Sơ đồ 1.7: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký - sổ cái trong kế toán nguyên vật liệu



Tuy nhiên, hình thức này không áp dụng được cho những đơn vị quy mô lớn, nghiệp vụ kinh tế phát sinh nhiều, hoạt động phức tạp và sử dụng nhiều tài khoản, không thuận lợi cho phân công lao động kế toán và thường lập báo cáo chậm.

### 1.3.3 Tổ chức vận dụng sổ sách kế toán trong công tác kế toán nguyên vật liệu trong DN áp dụng hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ

#### 1.3.3.1. Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ là căn cứ trực tiếp để ghi sổ kế toán tổng hợp là “Chứng từ ghi sổ”. Việc ghi sổ kế toán tổng hợp bao gồm:

- + Ghi theo trình tự thời gian trên Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ.
- + Ghi theo nội dung kinh tế trên Sổ Cái.

Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng Tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.

Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

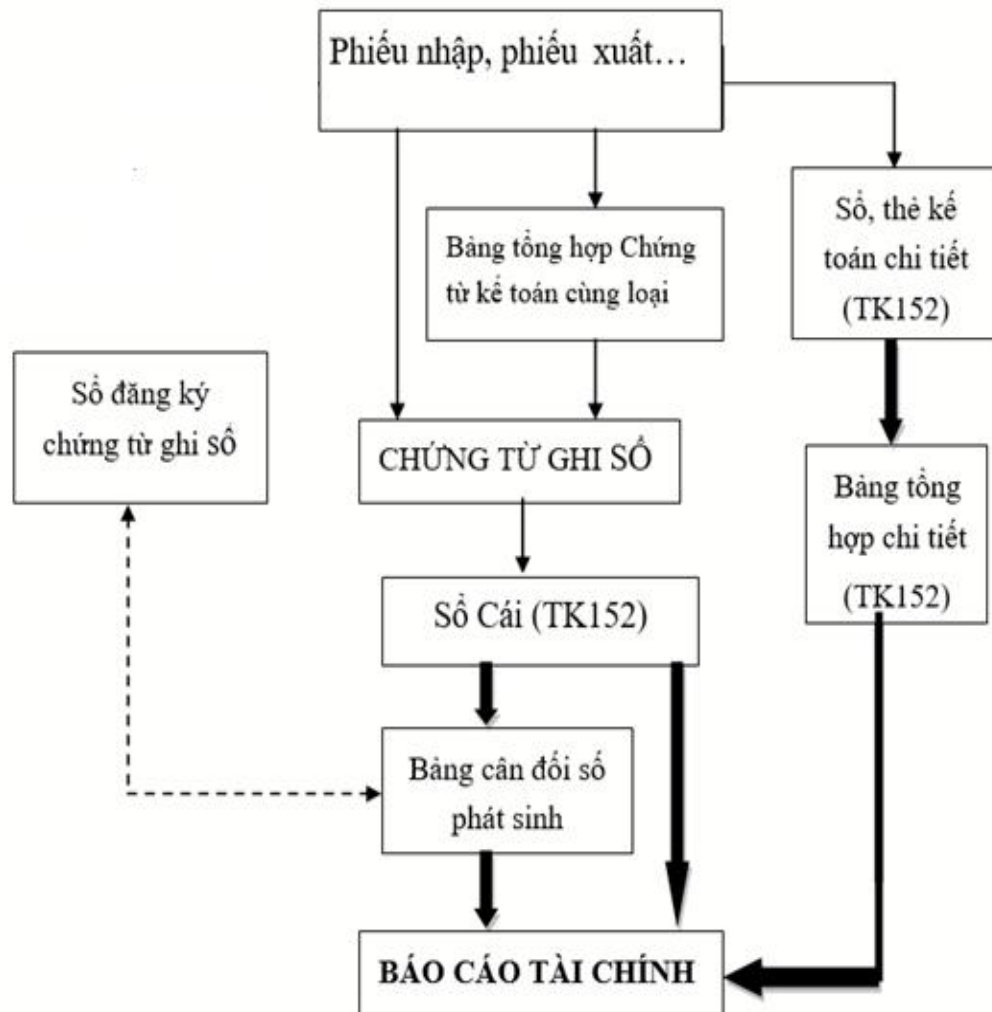
### **1.3.3.2. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ**

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ được thể hiện trong hình .

Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ gồm có các loại sổ kế toán sau:

- Chứng từ ghi sổ;
- Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ;
- Sổ Cái;
- Các Sổ, Thẻ kế toán chi tiết

Sơ đồ 1.8: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ trong kế toán nguyên vật liệu



Ghi chú

- Ghi hàng ngày —————→
- Ghi cuối tháng —————→
- Đối chiếu, kiểm tra ←-----→

Hình thức Chứng từ ghi sổ có ưu điểm dễ làm, dễ kiểm tra, đối chiếu, công việc kế toán được phân công đều trong kỳ. Nó thích hợp với mọi loại hình, qui mô đơn vị kinh tế. Tuy nhiên, cần lưu ý là ở hình thức này việc ghi chép trùng lặp nhiều làm tăng khối lượng ghi chép.

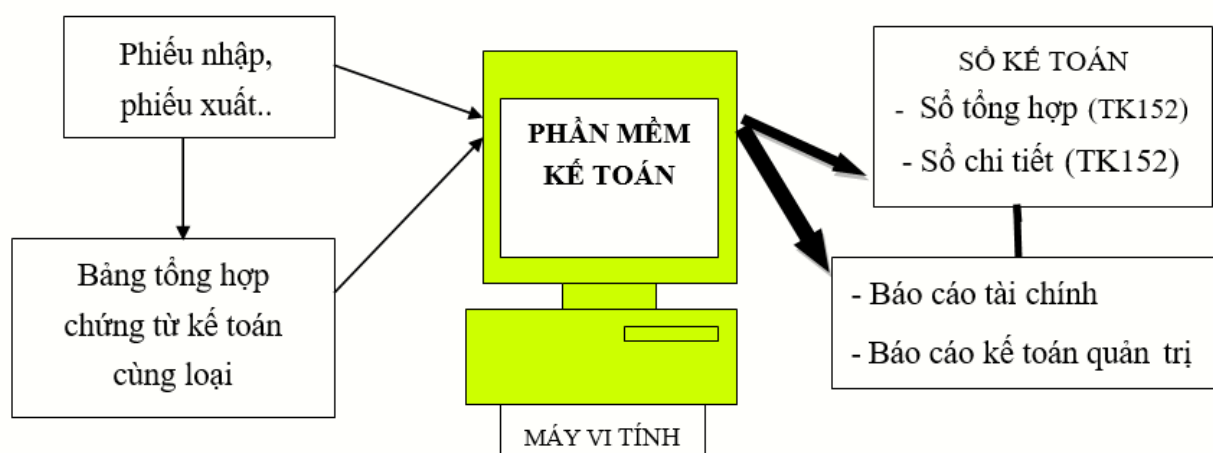
### 1.3.4 Tổ chức vận dụng sổ sách kế toán trong công tác kế toán nguyên vật liệu trong DN áp dụng hình thức Kế toán máy

#### 1.3.4.1. Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán máy

Đặc trưng cơ bản của Hình thức kế toán trên máy vi tính là công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định. Phần mềm kế toán được thiết kế theo Hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.

#### 1.3.4.2. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán máy

Sơ đồ 1.9: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán máy trong kế toán nguyên vật liệu



Ghi chú

- Nhập số liệu hàng ngày hàng ngày →
- In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm →
- Đối chiếu, kiểm tra ← - - - - - →

Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán.

Theo quy trình của phần mềm kế toán, các thông tin được tự động nhập vào sổ kế toán tổng hợp (Sổ Cái hoặc Nhật ký- Sổ Cái...) và các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

Cuối tháng (hoặc bất kỳ vào thời điểm cần thiết nào), kế toán thực hiện các thao tác khoá sổ (cộng sổ) và lập báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã được nhập trong kỳ. Người làm kế toán có thể kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán với báo cáo tài chính sau khi đã in ra giấy.

Thực hiện các thao tác để in báo cáo tài chính theo quy định. Cuối tháng, cuối năm sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết được in ra giấy, đóng thành quyển và thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định về sổ kế toán ghi bằng tay.

## CHƯƠNG II

### THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN NGUYÊN VẬT LIỆU TẠI CÔNG TY TNHH VẬN TẢI BIỂN SAO PHƯƠNG ĐÔNG

#### 2.1. Khái quát chung về công ty TNHH Vận tải biển Sao Phương Đông

##### 2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của công ty

Công ty TNHH Vận Tải Biển Sao Phương Đông được thành lập với mong muốn đóng góp công sức và trí tuệ vào sự phát triển đất nước cùng với đáp ứng nhu cầu khi thị trường cần thiết. Một số cán bộ công tác lâu năm trong ngành đã cùng nhau thành lập.

<b>Mã số ĐTNT</b>	0201179082	<b>Ngày cấp</b>	07-06-2011
<b>Tên chính thức</b>	Công ty TNHH Vận Tải Biển Sao Phương Đông	<b>Tên giao dịch</b>	EASTARSHIP CO.,LTD
<b>Nơi đăng ký quản lý</b>	Chi cục Thuế Quận Lê Chân		
<b>Địa chỉ trụ sở</b>	Số 99/54/143 Tôn Đức Thắng, Phường An Dương, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng.		
<b>GPKD/ Ngày cấp</b>	0201179082/07-06-2011	<b>Cơ quan cấp</b>	Hải Phòng city
<b>Năm tài chính</b>	01/01 đến 31/12		
<b>Ngày bắt đầu HĐ</b>	09-06-2011	<b>Vốn điều lệ</b>	< 10 tỷ
<b>Phương pháp tính thuế GTGT</b>	Khấu trừ		
<b>Chủ sở hữu</b>	Đào Trọng Thành		
<b>Tên giám đốc</b>	Đào Trọng Thành		
<b>Văn phòng đại diện</b>	Số 352- HK6, Đường số 4, Khu đô thị Waterfront City, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng		
<b>Điện Thoại</b>	02253734698		

##### 2.1.2. Đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty TNHH Vận tải biển Sao Phương Đông

-Hoạt động kinh doanh chính của công ty TNHH Vận Tải Biển Sao Phương Đông là hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.

-Ngoài ra Công ty có các dịch vụ hỗ trợ khác như:

1. Đại lý, môi giới, đấu giá
2. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác
3. Vận tải hành khách đường bộ khác
4. Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
5. Vận tải hành khách ven biển và viển dương
6. Vận tải hàng hóa ven biển và viển dương
7. Vận tải hành khách đường thủy nội địa
8. Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa
9. Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
10. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ
11. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy
12. Bốc xếp hàng hóa
13. Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm
14. Cung ứng lao động tạm thời
15. Cung ứng và quản lý nguồn lao động
16. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu

### **2.1.3. Đặc điểm bộ máy quản lý của công ty TNHH Vận tải biển Sao Phương Đông**

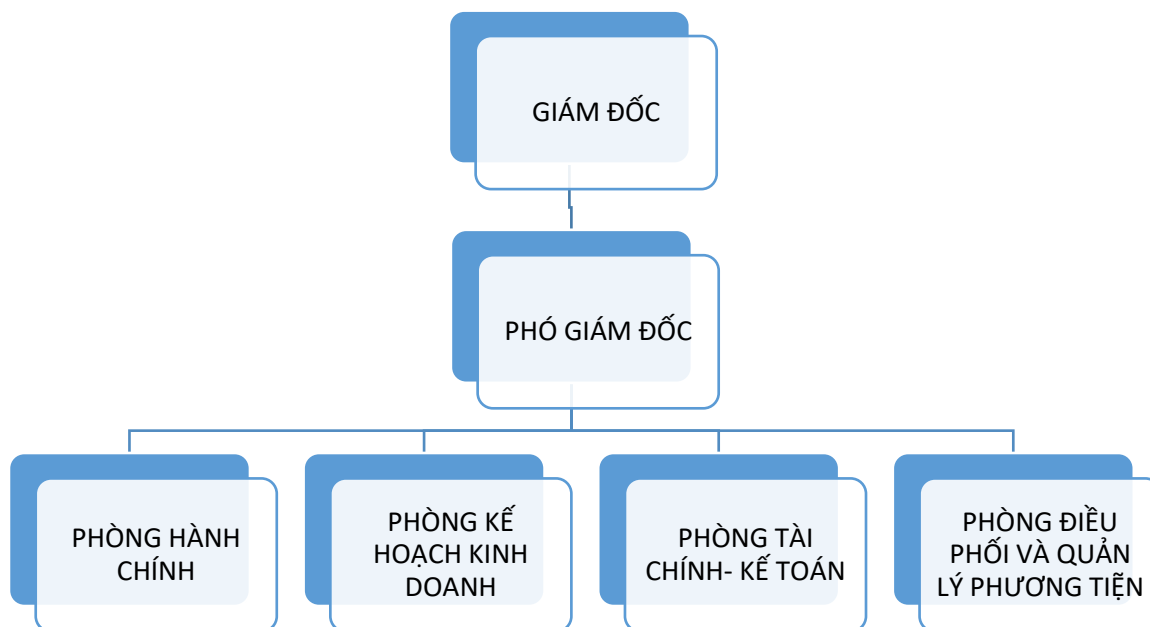
Để đảm bảo hoạt động có hiệu quả và quản lý tốt quá trình kinh doanh, bộ máy quản lý được tổ chức theo mô hình trực tuyến chức năng, với cơ cấu này các phòng ban có chức năng và nhiệm vụ tham mưu cho Giám đốc, vừa phát huy được năng lực chuyên môn của các phòng ban chức năng vừa bảo đảm quyền chỉ huy, điều hành của giám đốc, phó giám đốc.

#### **2.1.3.1 Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý kinh doanh**

( Sơ đồ 2.1)



## Sơ đồ 2.1: SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY TNHH VẬN TẢI BIỂN SAO PHƯƠNG ĐÔNG



### 2.1.3.2 Chức năng nhiệm vụ của các bộ phận.

+ **Giám đốc công ty:** Là người điều hành cao nhất và quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh hàng ngày của công ty; tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của công ty; là người đại diện công ty, chịu trách nhiệm trước pháp luật và các cơ quan có thẩm quyền.

+ **Phó giám đốc:** Quản lý, điều hành các hoạt động của công ty theo sự bổ nhiệm và phân công của giám đốc..

+ **Phòng hành chính:** Tham mưu, giúp việc cho giám đốc công ty và tổ chức thực hiện các việc trong lĩnh vực tổ chức lao động, quản lý và bố trí nhân lực, bảo hộ lao động, chế độ chính sách, chăm sóc sức khỏe cho người lao động, bảo vệ quân sự theo luật và quy chế công ty,...

+ **Phòng tài chính- kế toán:** Tham mưu cho giám đốc quản lý các lĩnh vực như: công tác tài chính, công tác kế toán tài vụ, công tác kiểm toán nội bộ, công tác quản lý tài sản, công tác thanh quyết toán hợp đồng kinh tế, kiểm soát các chi phí hoạt động, quản lý vốn, tài sản của công ty...

+ **Phòng kế hoạch kinh doanh:** Xây dựng chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư và thực hiện lập các dự toán đầu tư; thống kê, tổng hợp tình hình thực hiện các công việc kinh doanh của công ty..

+ **Phòng điều phối và quản lý phương tiện:** Công tác sắp xếp và quản lý các phương tiện vận chuyển trong công ty.

#### 2.1.4. Đặc điểm bộ máy kế toán của công ty TNHH Vận tải biển Sao Phương Đông

Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo hình thức tập trung do phòng tài chính - kế toán đảm nhiệm. Có thể khái quát bộ máy kế toán qua sơ đồ bộ máy kế toán tại công ty( sơ đồ 2.2 ).

**Nhiệm vụ của từng cán bộ trong phòng kế toán:**

➤ **Kế toán trưởng:**

- Là người giúp giám đốc chỉ đạo công tác hạch toán kế toán, nắm bắt thông tin kinh tế tài chính. Quản lý, phân công cụ thể chức năng, nhiệm vụ cho từng cán bộ công nhân viên trong phòng phù hợp với chức năng và trình độ chuyên môn của từng người.

-Chịu sự kiểm tra, giám sát về nghiệp vụ chuyên môn tài chính kế toán của cơ quan tài chính, cơ quan thuế và cơ quan chức năng của nhà nước.

-Kiểm tra toàn bộ các chứng từ sổ sách liên quan đến tài chính của công ty.

-Tổ chức chỉ đạo việc ghi chép theo đúng qui định của nhà nước.

➤ **Thủ quỹ:** : là người quản lý số tiền mặt, rút tiền gửi ngân hàng về nhập quỹ

**Sơ đồ 2.2**



#### 2.1.5. Đặc điểm hình thức kế toán của công ty TNHH Vận tải biển Sao Phương Đông

**-Chế độ kế toán:** Hiện nay công ty đang áp dụng Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC

**-Niên độ kế toán:** Bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 dương lịch cùng năm.

**-Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán:** Việt Nam đồng.

**-Hình thức ghi sổ kế toán:** Nhật ký chung(sơ đồ 2.3)

**-Phương pháp kế toán hàng tồn kho:** Theo phương pháp kê khai thường xuyên

**-Phương pháp kê khai và tính thuế GTGT:** Phương pháp khấu trừ.

**-Nguyên tắc tính thuế:**

+ Thuế suất thuế GTGT: 10%

+ Thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ quy định của Nhà nước tính trên thu nhập chịu thuế.

+ Các loại thuế khác theo quy định hiện hành.

**-Phương pháp tính khấu hao TSCĐ:** phương pháp đường thẳng.

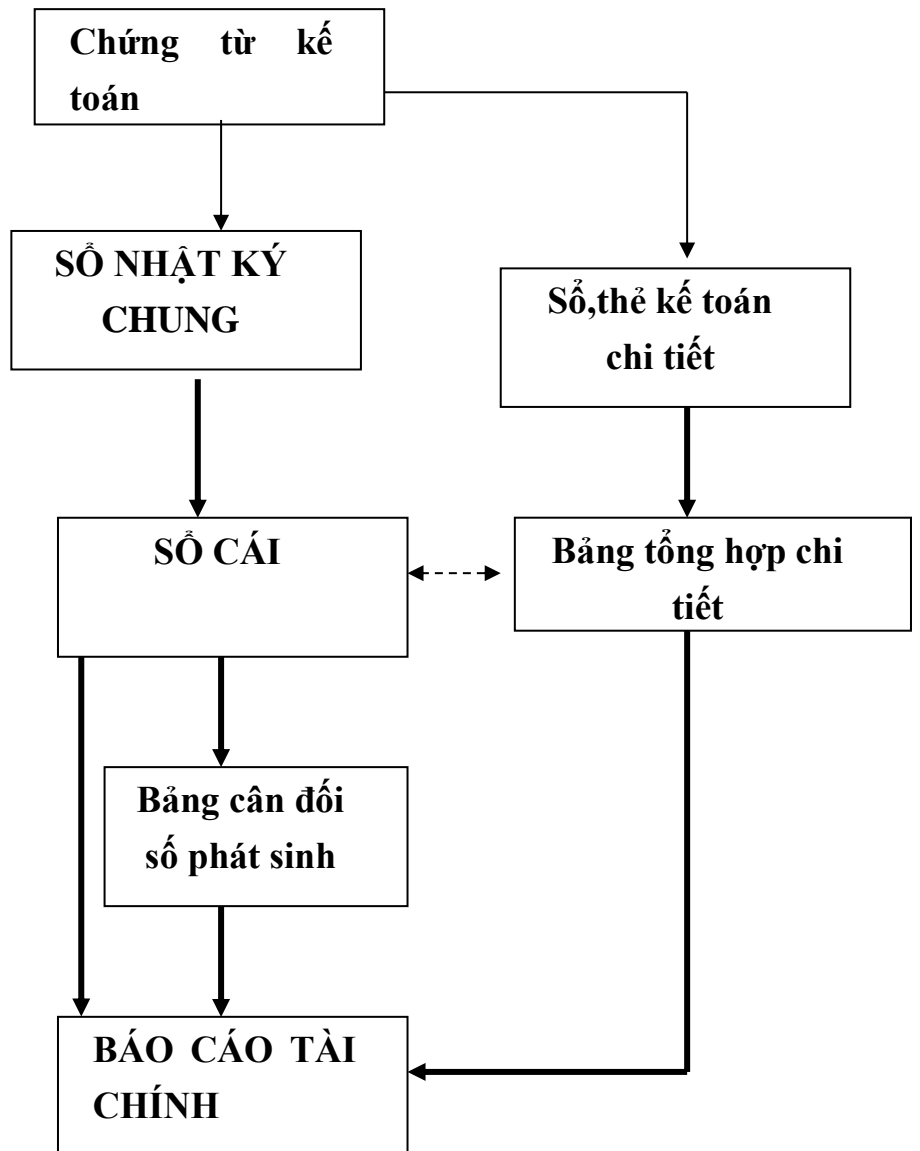
#### ***A.Hình thức kế toán***

Công ty đang áp dụng hình thức kế toán là Nhật ký chung. Hình thức này bao gồm các loại sổ kế toán sau:

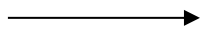
- Sổ nhật ký chung
- Sổ cái các sổ
- Các sổ chi tiết các tài khoản, sổ tổng hợp
- Bảng cân đối các tài khoản

Quy trình ghi sổ theo hình thức Nhật ký chung được thể hiện như sau:

### Sơ đồ 2.3: Hình thức hạch toán nhật ký chung



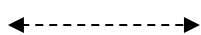
Ghi chú:



Ghi hàng ngày



Ghi định kỳ hoặc cuối tháng



Đối chiếu

## **B. Mô tả công việc về kế toán tổng hợp**

### **\* Công việc hàng ngày**

- Thu nhập, xử lý thông tin, số liệu kế toán, các chứng từ kế toán thông qua các nghiệp vụ kinh tế phát sinh như: Các hoạt động của DN liên quan đến quá trình sản xuất kinh doanh của DN: Có thể là việc mua bán hàng hóa, CCDC, TSCĐ,... thực hiện thu tiền/chi tiền...
- Hạch toán thu nhập, chi phí, khấu hao, TSCĐ, nghiệp vụ khác, thuế GTGT.
- Theo dõi và quản lý công nợ.
- Theo dõi và tính giá thành sản xuất thực tế theo từng sản phẩm; tỉ lệ hao hụt nguyên vật liệu, phụ kiện đi kèm và chi phí sản xuất dở dang.
- Kiểm tra và giám sát việc luân chuyển hàng tồn kho (Nhập - Xuất - Tồn kho), thời gian tồn kho tại từng kho thông báo qua kế toán tổng hợp kho.

### **\* Công việc hàng tháng**

- Theo dõi, giám sát số liệu báo cáo kho định kỳ hàng tháng và định mức sản phẩm.
- Tính lương cho cán bộ, công nhân viên và thực hiện các khoản trích theo lương.
- Lập bảng phân bổ các chi phí trả trước ngắn hạn, dài hạn, công cụ dụng cụ...Hạch toán các khoản phân bổ đó.
- Tính và trích khấu hao tài sản cố định. Hạch toán khoản trích khấu hao TSCĐ.
- Kiểm kê tài sản cố định định kỳ 6 tháng.
- Đối chiếu và cung cấp số liệu chi tiết các khoản phân bổ, trả trước, trích trước hàng tháng.
- Thực hiện các bút toán phân bổ và kết chuyển.
- Lập các Báo cáo Thuế theo quy định.

VD: Lập tờ khai thuế GTGT, TNCN...

- Theo dõi và kiểm tra việc lập bảng kê hóa đơn GTGT đầu ra, đầu vào, thuế TNCN.
- Lập các Báo cáo Nội bộ theo yêu cầu Nhà Quản lý như: Báo cáo quản trị ( Báo cáo tài chính, báo cáo tổng chi phí, doanh thu...)

### **\* Công việc hàng quý:**

- Lập tờ khai thuế GTGT, TNCN theo quý (Nếu doanh nghiệp đủ điều kiện kê khai thuế GTGT theo quý)
- Lập tờ khai thuế TNDN tạm tính theo quý.
- Lập báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn quý.

- Lập các báo cáo nội bộ (Theo yêu cầu của quản lý).
- Tổng hợp số liệu hạch toán từ các phân hệ phải thu, phải trả, kế toán kho, kế toán thanh toán, kế toán thuế, kế toán giá thành, lập bảng cân đối số phát sinh tài khoản.
- Kiểm tra, đối chiếu số liệu chi tiết từng phần hành với sổ cái.

\* Công việc hàng năm:

Đầu năm:

- Nộp tiền thuế Môn bài (đối với những doanh nghiệp đã và đang hoạt động)
- Nộp tờ khai thuế môn bài và tiền thuế môn bài (đối với doanh nghiệp mới thành lập)
- Thực hiện các bút toán đầu năm tài chính mới như: kết chuyển lãi lỗ năm tài chính cũ, hạch toán chi phí thuế môn bài năm tài chính mới.

Cuối năm:

- Kiểm tra sự cân đối giữa số liệu kế toán chi tiết và tổng hợp.
- Kiểm tra số dư cuối kỳ có hợp lý và khớp đúng với các báo cáo chi tiết.
- Lập bảng cân đối số phát sinh tài khoản năm.
- Lập tờ khai quyết toán thuế TNDN và TNCN.
- Lập báo cáo tài chính.
- Lập báo cáo quản trị (theo yêu cầu của quản lý)
- In sổ sách theo qui định (sổ sách, ngân hàng, báo cáo nhập xuất tồn kho, sổ chi tiết,...)

## **2.2 Thực trạng tổ chức công tác kế toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH Vận tải biển Sao Phương Đông.**

### **2.2.1. Một số đặc điểm cơ bản về nguyên vật liệu tại công ty TNHH Vận tải biển Sao Phương Đông.**

#### **2.2.1.1. Đặc điểm công tác quản lý**

Công ty TNHH Vận tải biển Sao Phương Đông bắt đầu năm 2011 chủ yếu cung cấp các dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải

Là công ty dịch vụ nên công ty TNHH Vận tải biển Sao Phương Đông sử dụng tương đối nguyên vật liệu với số lượng lớn và thường xuyên. Chi phí nguyên vật liệu chiếm 60%-70% trong giá thành sản phẩm. Mặt khác, nguyên vật liệu của công ty được nhập kho hoàn toàn là do mua ngoài không có nguyên vật liệu tự chế hay liên doanh, vật liệu có tính chất dễ bị ảnh hưởng bởi thời tiết nếu không được bảo quản cẩn thận và dễ bị hao hụt trong quá trình vận chuyển. Chính vì

vậy công tác quản lý và sử dụng có hiệu quả sẽ giúp giảm chi phí nguyên vật liệu trong giá thành dịch vụ.

Quản lý vật liệu là khâu quan trọng đầu tiên để đảm bảo cho quá trình sản xuất, việc quản lý nguyên vật liệu ở đây không chỉ về mặt số lượng mà phải quản lý cả về chất lượng nhằm đảm bảo cho nguyên vật liệu không bị biến chất, giảm giá trị sử dụng.

\* Khâu thu mua của công ty: công ty có bộ phận chuyên công tác thu mua, vận chuyển.

\* Khâu bảo quản dự trữ: hiện nay tình hình quản lý nguyên vật liệu tại công ty đã được chú trọng và quan tâm với cách tổ chức, sắp xếp khá hợp lý.

\* Khâu sử dụng: công ty căn cứ vào định mức nguyên vật liệu, và kế hoạch tiêu thụ để chủ động có kế hoạch mua vật tư nên lượng tồn kho ít, giảm chi phí lưu kho, vốn không ứ đọng, giá thành dịch vụ sẽ hạ bớt phần nào.

Công tác quản lý nguyên liệu, vật liệu được thực hiện ở phòng Kỹ thuật, thủ kho và phòng kế toán.

### **2.2.1.2. Phân loại nguyên vật liệu**

Căn cứ vào vai trò, tác dụng của nguyên vật liệu đồng thời để thuận tiện cho công tác theo dõi, quản lý vật tư, Nguyên vật liệu tại công ty chủ yếu là nhiên liệu như nhớt, dầu diesel. Là những loại vật liệu có tác dụng cung cấp nhiệt lượng trong quá trình sản xuất, kinh doanh.

### **2.2.1.3. Tính giá nguyên vật liệu**

#### **\* Nguyên vật liệu nhập kho**

Nguồn nhập nguyên liệu của công ty nhập kho là hoàn toàn do mua ngoài, cán bộ phòng vật tư mua về và nhập kho. Công ty tổ chức kê khai thuế VAT theo phương pháp khấu trừ thuế nên giá thực tế nguyên vật liệu nhập kho được tính như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Trị giá thực tế nguyên} \\ \text{vật liệu nhập kho} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Giá mua ghi trên} \\ \text{HDGTGT} \\ \text{( chưa bao gồm VAT)} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Chi phí thu mua} \\ \text{thực tế phát sinh} \end{array}$$

**Ví dụ 1:**

Ngày 15/12 công ty TNHH Vận tải biển Sao Phương Đông nhập kho dầu Dienzenl của công ty DNTN xăng dầu Trường Thành theo HĐGTGT số 0009356, số lượng 770 lít, đơn giá 15.460đ/lít thuế suất thuế giá trị gia tăng 10%, hình thức thanh toán bằng tiền mặt.

Trị giá thực tế = Giá mua ghi trên hóa đơn

Nhập kho dầu Dienzel  
= ( 770 lít\* 15.460đ) = 11.904.200 đồng

Định khoản:

Nợ TK 152: 11.904.200

Nợ TK 133: 1.190.420

Có TK 111: 13.049.620

Khi nhận được hoá đơn GTGT số 0009356 (**Biểu số 2.1**):

-Kế toán căn cứ vào hoá đơn GTGT lập phiếu nhập kho (**Biểu số 2.2**)

-Kế toán thanh toán căn cứ vào hoá đơn GTGT để lập phiếu chi (**Biểu số 2.3**)

- Kế toán căn cứ vào phiếu nhập kho để ghi vào:

+ Thẻ kho (**Biểu số 2.16**)

+Sổ chi tiết nguyên vật liệu (**Biểu số 2.18**)

+ Bảng tổng hợp nhập -xuất - tồn (**Biểu số 2.19**)

-Định kì, Kế toán tổng hợp căn cứ vào hoá đơn GTGT , phiếu nhập kho, phiếu chi để ghi vào sổ nhật ký chung (**Biểu số 2.14**), từ nhật ký chung vào sổ Cái TK 152 (**Biểu số 2.15**).

**Ví dụ 2:**

Ngày 21/12/2017 thanh toán mua 980 lít dầu dienzenl của công ty Cổ phần xăng dầu Bạch Đằng theo HĐGTGT số 0012579. Tổng cộng tiền thanh toán là 16.665.880đ. Trong đó đơn giá chưa có thuế VAT 10% là 15.460đ/lít,; công ty đã trả bằng tiền gửi ngân hàng.

Định khoản:

Nợ TK 152 : 15.150.800

Nợ TK 133 : 1.515.080

Có TK 112 : 16.665.880

Khi nhận được hoá đơn GTGT số 0012579 (**Biểu số 2.4**):

Kế toán căn cứ vào hoá đơn GTGT lập phiếu nhập kho (**Biểu số 2.5**)

-Kế toán thanh toán căn cứ vào hoá đơn GTGT, uỷ nhiệm chi, lệnh chi (**Biểu số 2.6**) của ngân hàng để định khoản.



- Kế toán căn cứ vào phiếu nhập kho để ghi vào:
- + Thẻ kho (**Biểu số 2.16**)
- + Sổ chi tiết nguyên vật liệu (**Biểu số 2.18**)
- + Bảng tổng hợp nhập - xuất - tồn (**Biểu số 2.19**)
- Định kì, Kế toán tổng hợp căn cứ vào hoá đơn GTGT , phiếu nhập kho, uỷ nhiệm chi của ngân hàng để ghi vào sổ nhật ký chung (**Biểu số 2.14**), từ nhật ký chung vào sổ Cái TK 152 (**Biểu số 2.15**).

**Ví dụ 3:**

Ngày 26/12/2017, công ty mua 970 lít dầu Dienzenl của công ty Cổ phần xăng dầu Bạch Đằng, đơn giá 15.460đ/lít thanh toán ngay bằng tiền mặt. Căn cứ vào HĐGTGT số 0017085 có:

Cộng tiền hàng: 14.996.200đ

Thuế GTGT( Thuế suất 10%): 1.449.620đ

Tổng cộng tiền thanh toán: 16.495.820đ

Định khoản:

Nợ TK 152 : 14.996.200

Nợ TK 133 : 1.449.620

Có TK 111 : 16.495.820

Khi nhận được hoá đơn GTGT số 0017085 (**Biểu số 2.7**):

-Kế toán căn cứ vào hoá đơn GTGT, phiếu nhập kho (**Biểu số 2.8**), để ghi vào sổ chi tiết nguyên vật liệu.

-Kế toán thanh toán căn cứ vào hoá đơn GTGT để lập phiếu chi (**Biểu số 2.9**)

- Kế toán căn cứ vào phiếu nhập kho để ghi vào:

+ Thẻ kho (**Biểu số 2.16**)

+ Sổ chi tiết nguyên vật liệu (**Biểu số 2.18**)

+ Bảng tổng hợp nhập - xuất - tồn (**Biểu số 2.19**)

-Kế toán tổng hợp căn cứ vào hoá đơn GTGT , phiếu nhập kho, phiếu chi mở sổ nhật ký chung (**Biểu số 2.14**), từ nhật ký chung vào sổ Cái TK 152 (**Biểu số 2.15**).

**Ví dụ 4:**

Ngày 24/12/2017 Công ty mua 6 Phụ tùng thay thế đơn giá 2.040.000/ cái của Công ty CP ắc quy Hoàng Long với giá 12.240.000( chưa bao gồm thuế GTGT 10%). Công ty đã thanh toán bằng tiền mặt. căn cứ hóa đơn số 0018340 và phiếu nhập kho số 181 kế toán ghi:

Nợ TK152: 12.240.000đ

Nợ TK133: 1.224.000 đ

Có TK111: 13.464.000 đ

- Kế toán nhận HĐ GTGT số 0018340 (**Biểu số 2.10**)
- Lập phiếu nhập kho số 181 (**Biểu số 2.11**)
- Căn cứ HĐ GTGT và phiếu nhập kho lập phiếu chi (**Biểu số 2.12**)
  - Kế toán căn cứ vào phiếu nhập kho để ghi vào:
    - + Thẻ kho (**Biểu số 2.17**)
    - + Sổ chi tiết nguyên vật liệu (**Biểu số 2.18**)
    - + Bảng tổng hợp nhập - xuất - tồn (**Biểu số 2.19**)
- Căn cứ và Phiếu nhập kho. kế toán tiến hành ghi sổ Nhật ký chung (**Biểu số 2.14**)
- Từ Nhật ký chung. kế toán ghi Sổ cái TK 152 ( **Biểu số 2.15** )

**Biểu số 2.1: Hóa đơn GTGT Số 0009356**

Mẫu số: 01GTKT3/001					
<b>HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>			Ký hiệu: AA/17P		
Liên 2: Giao người mua			Số: 0009356		
Ngày 15 tháng 12 năm 2017					
Đơn vị bán hàng : DNTN XĂNG DẦU TRƯỜNG THÀNH					
Mã số thuế : 0200450260					
Địa chỉ : 21/33 Đường Ngô Quyền, Hải Phòng					
Điện thoại :			Số tài khoản:		
Họ tên người mua : Đào Trọng Thành					
Tên đơn vị : Công ty TNHH Vận tải biển Sao Phương Đông					
Mã số thuế : 0201179082					
Địa chỉ : Số 352- HK6, Đường số 4, Khu đô thị Waterfront City, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng					
Hình thức thanh toán : TM			Số tài khoản:.....		
Số TT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số Lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Dầu Dienzenl	lít	770	15.460	11.904.200
2					
3					
Cộng tiền hàng:					11.904.200
Thuế suất GTGT: 10% Tiền thuế GTGT:					1.190.420
Tổng cộng tiền thanh toán					13.094.620
Số tiền viết bằng chữ: Mười ba triệu không trăm chín mươi tư ngàn sáu trăm hai mươi đồng.					
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị	

**Biểu số 2.2: Phiếu nhập kho số 171**

**Công ty TNHH Vận tải biển Sao Phương Đông**

Bộ phận: Vật tư

Mẫu số: 01 - VT  
(Ban hành theo Thông tư 133/2016/QĐ-  
BTC Ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng  
BTC)

**PHIẾU NHẬP KHO**

Ngày 15 tháng 12 năm 2017

Số: 171

Nợ: 152

Có: 111

Họ và tên người giao : Bùi Văn Long

Theo hóa đơn số : 0009356

Nhập kho : Công ty TNHH Vận tải biển Sao Phương Đông

Địa điểm : Số 352- HK6, Đường số 4, Khu đô thị Waterfront  
City, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng

S T T	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ sản phẩm, hàng hoá	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực nhập		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Dầu dienzenl		lít	770	770	15.460	11.904.200
Cộng:							11.904.200

Tổng số tiền (viết bằng chữ): Mười một triệu chín trăm linh tư ngàn hai trăm đồng.

Số chứng từ gốc kèm theo : HDGTGT 0009356

Ngày 15 tháng 12 năm 2017

**Người mua hàng**  
vị (Ký, họ tên)

**Người bán hàng**  
(Ký, họ tên)

**Thủ trưởng đơn**  
(Ký, họ tên)

*Biểu số 2.3: Phiếu chi tiền mặt*

Công ty TNHH  
Vận tải biển Sao  
Phương Đông  
Số 352- HK6, Đường  
số 4, Khu đô thị  
Waterfront  
City, Phường Vĩnh  
Niệm, Quận Lê Chân,  
Thành phố Hải Phòng

**PHIẾU CHI**

Ngày 15 tháng 12 năm 2017

Quyển số:....

Số: 102

Mẫu số02- TT  
TT số: 133/2016/ TT-BTC  
Ngày 26 tháng 8 năm 2016  
Của bộ tài chính

Nợ: 152

Nợ: 1331

Có: 1111

Họ và tên người nhận tiền: Đào Trọng Thành

Địa chỉ: Giám đốc

Lý do chi: Thanh toán mua dầu Dienzenl

Số tiền: 13.094.620đ ( viết bằng chữ) : Mười ba triệu không trăm chín mươi tư ngàn sáu trăm hai mươi đồng.

Kèm theo: 01 chứng từ gốc

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Mười ba triệu không trăm chín mươi tư ngàn sáu trăm hai mươi đồng.

**Giám đốc**      **Kế toán trưởng**      **Người lập phiếu**      **Thủ quỹ**      **Người nhận tiền**  
(Ký, ghi rõ họ tên) (Ký, ghi rõ họ tên) (Ký, ghi rõ họ tên) (Ký, ghi rõ họ tên) (Ký, ghi rõ họ tên)

**Biểu số 2.4: Hóa đơn giá trị gia tăng số 0012579**

Mẫu số: 01GTKT3/001					
<b>HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>	Ký hiệu: <b>AA/17P</b>				
Liên 2: Giao người mua	Số: 0012579				
Ngày 21 tháng 12 năm 2017					
Đơn vị bán hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU BẠCH ĐẰNG					
Mã số thuế : 0200607994					
Địa chỉ :Số 109 Nguyễn Bình Khiêm, Q .Ngô Quyền - HP					
Điện thoại : 02253.852 499 Số tài khoản:.....					
Họ và tên người mua : Đào Trọng Thành					
Tên đơn vị : Công ty TNHH Vận tải biển Sao Phương Đông					
Mã số thuế : 0201179082					
Địa chỉ : Số 352- HK6, Đường số 4, Khu đô thị Waterfront City, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng					
Hình thức thanh toán : TM Số tài khoản:.....					
<b>Số TT</b>	<b>Tên hàng hoá, dịch vụ</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Đơn giá</b>	<b>Thành tiền</b>
1	Dầu Dienzenl	lít	980	15.460	15.150.800
2					
3					
Cộng tiền hàng:					15.150.800
Thuế suất GTGT: 10% Tiền thuế GTGT:					1.515.080
Tổng cộng tiền thanh toán					16.665.880
Số tiền viết bằng chữ:					
<i>Mười sáu triệu sáu trăm sáu năm ngàn tám trăm tám mươi đồng</i>					
<b>Người mua hàng</b>		<b>Người bán hàng</b>		<b>Thủ trưởng đơn vị</b>	
<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<i>(Ký tên, đóng dấu)</i>	

**Biểu số 2.5: Phiếu nhập kho số 175**

**Công ty TNHH Vận tải biển Sao Phương Đông**

Bộ phận: Vật tư

Mẫu số: 01 - VT  
(Ban hành theo Thông tư 133/2016/QĐ-  
BTC Ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng  
BTC)

**PHIẾU NHẬP KHO**

Ngày 21 tháng 12 năm 2017

Số: 175

Nợ: 152

Có: 111

Họ và tên người giao : Bùi Văn Long

Theo hóa đơn số : 0012579

Nhập kho : Công ty TNHH Vận tải biển Sao Phương Đông

Địa điểm : Số 352- HK6, Đường số 4, Khu đô thị Waterfront  
City, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng

S T T	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ sản phẩm, hàng hoá	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực nhập		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Dầu diizenl		lít	980	980	15.460	15.150.800
Cộng:							15.150.800

Tổng số tiền (viết bằng chữ): Mười năm triệu một trăm năm mươi ngàn tám trăm đồng.

Số chứng từ gốc kèm theo : HDGTGT 0012579

Ngày 21 tháng 12 năm 2017

**Người mua hàng**

**Người bán hàng**

**Thủ trưởng đơn vị**

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

**Biểu số 2.6: LỆNH CHI NGÂN HÀNG**

NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG HẢI PHÒNG



**LỆNH CHI**

Liên 1/ copy 1

PAYMENT ORDER

Số / No : 08R18

Ngày /Date: 21/12/2017

**Đơn vị trả tiền /Payer:** Công ty Vật Tư Nông nghiệp I- HP

**Tk nợ / Debit AC :** 102010000207186

**Ngân hàng / With bank :** Công thương Hải Phòng .

**Số tiền bằng chữ :** Mười sáu triệu sáu trăm sáu năm ngàn tám trăm tám mươi đồng.

Số tiền bằng số

16.665.880

**Tên đơn vị trả / Payee :** Công ty TNHH Vận tải biển Sao Phương Đông

**Tk có / order /AC :** 10921288062011

**Tại ngân hàng /With bank :** Công thương Hải Phòng

**Nội dung :** Trả tiền mua hàng.

Ngày hạch toán / Date counting date: 21/12/2017

**Đơn vị trả tiền / Payer**

<b>Giao dịch viên</b>	<b>Kiểm soát viên</b>	<b>Kế toán</b>	<b>Chủ tài khoản</b>
<b>Teller</b>	<b>Supervisor</b>	<b>Accountant</b>	<b>A/C holder</b>

(Mẫu số 07/NHCT 10)

**Biểu số 2.7: Hóa đơn giá trị gia tăng số 0017085**



Mẫu số: 01GTKT3/001					
<b>HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>			Ký hiệu: <b>AA/17P</b>		
Liên 2: Giao người mua			Số: 0017085		
Ngày 26 tháng 12 năm 2017					
Đơn vị bán hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU BẠCH ĐẰNG					
Mã số thuế : 0200607994					
Địa chỉ : số 109 Nguyễn Bình Khiêm,P.Lạch Tray,Q Ngô Quyền, Hp					
Điện thoại :02253.852.449 Số tài khoản:.....					
Họ tên người mua : Đào Trọng Thành					
Tên đơn vị : Công ty TNHH Vận tải biển Sao Phương Đông					
Mã số thuế : 0201179082					
Địa chỉ : Số 352- HK6, Đường số 4, Khu đô thị Waterfront City,Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng					
Hình thức thanh toán : TM Số tài khoản:.....					
Số TT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Dầu Dienzenl	lít	970	15.460	14.996.200
2					
3					
Cộng tiền hàng:					14.996.200
Thuế suất GTGT: 10% Tiền thuế GTGT:					1.499.620
Tổng cộng tiền thanh toán					16.495.820
Số tiền viết bằng chữ: Mười sáu triệu bốn trăm chín năm ngàn tám trăm hai mươi đồng.					
<b>Người mua hàng</b> (Ký, ghi rõ họ tên)		<b>Người bán hàng</b> (Ký, ghi rõ họ tên)		<b>Thủ trưởng đơn vị</b> (Ký tên, đóng dấu)	

**Biểu số 2.8: Phiếu nhập kho số 185**

**Công ty TNHH Vận tải biển Sao Phương Đông**

Bộ phận: Vật tư

**PHIẾU NHẬP KHO**

Mẫu số: 01 - VT  
(Ban hành theo Thông tư 133/2016/QĐ-  
BTC Ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng  
BTC)

Ngày 26 tháng 12 năm 2017

Số: 185

Nợ: 152

Có: 111

Họ và tên người giao : Bùi Văn Long

Theo hóa đơn số : 0017085

Nhập kho : CÔNG TY TNHH Vận tải biển Sao Phương Đông

Địa điểm : Số 352- HK6, Đường số 4, Khu đô thị Waterfront  
City, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng

S T T	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ sản phẩm, hàng hoá	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực nhập		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Dầu dienzenl		lít	970	970	15.460	14.996.200
Cộng:							14.996.200

Tổng số tiền (viết bằng chữ): Mười bốn triệu chín trăm chín mươi sáu ngàn hai trăm đồng.

Số chứng từ gốc kèm theo : HÐGTGT 0017085

Ngày 26 tháng 12 năm 2017

**Người mua hàng**

**Người bán hàng**

**Thủ trưởng đơn vị**

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

***Biểu số 2.9: Phiếu chi tiền mặt***

Công ty TNHH

Vận tải biển Sao

Phương Đông

Số 352- HK6, Đường

số 4, Khu đô thị

Waterfront

City, Phường Vĩnh

Niêm, Quận Lê Chân,

Thành phố Hải Phòng

## PHIẾU CHI

Ngày 26 tháng 12 năm 2017

Quyển số:.....

Số: 130

Nợ: 152

Nợ: 1331

Có 1111

Mẫu số02- TT

TT số: 133/2016/ TT-BTC

Ngày 26 tháng 8 năm 2016

Của bộ tài chính

Họ và tên người nhận tiền: Đào Trọng Thành

Địa chỉ:Giám đốc

Lý do chi: Thanh toán mua dầu Dienzenl

Số tiền: 16.495.820đ ( viết bằng chữ) : Mười sáu triệu bốn trăm chín năm ngàn tám trăm hai mươi đồng

Kèm theo: 01 chứng từ gốc

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Mười sáu triệu bốn trăm chín năm ngàn tám trăm hai mươi đồng

**Giám đốc**

**Kế toán trưởng**

**Người lập phiếu**

**Thủ quỹ**

**Người nhận tiền**

(Ký, ghi rõ họ tên) (Ký, ghi rõ họ tên) (Ký, ghi rõ họ tên) (Ký, ghi rõ họ tên) (Ký, ghi rõ họ tên)

**Biểu số 2.10: Hóa đơn GTGT Số 0018240**

Mẫu số: 01GTKT3/001					
<b>HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>			Ký hiệu: <b>AA/17P</b>		
Liên 2: Giao người mua			Số: 0018340		
Ngày 24 tháng 12 năm 2017					
Đơn vị bán hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN ẮC QUY HOÀNG LONG					
Mã số thuế : 0200715358					
Địa chỉ : Số 60 Trần Nguyên hãn, P Trần Nguyên hãn, Lê Chân, HP					
Điện thoại : Số tài khoản:.....					
Họ tên người mua : Đào Trọng Thành					
Tên đơn vị : Công ty TNHH Vận tải biển Sao Phương Đông					
Mã số thuế : 0201179082					
Địa chỉ : Số 352- HK6, Đường số 4, Khu đô thị Waterfront City, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng					
Hình thức thanh toán : TM Số tài khoản:.....					
Số TT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Phụ tùng thay thế	cái	6	2.040.000	12.240.000
2					
3					
Cộng tiền hàng:					12.240.000
Thuế suất GTGT: 10% Tiền thuế GTGT:					1.224.000
Tổng cộng tiền thanh toán					13.464.000
Số tiền viết bằng chữ: Mười ba triệu bốn trăm sáu mươi bốn nghìn đồng chẵn.					
<b>Người mua hàng</b> (Ký, ghi rõ họ tên)		<b>Người bán hàng</b> (Ký, ghi rõ họ tên)		<b>Thủ trưởng đơn vị</b> (Ký tên, đóng dấu)	

**Biểu số 2.11: Phiếu nhập kho số 181**

Công ty TNHH Vận tải biển Sao Phương Đông

Bộ phận: Vật tư

Mẫu số: 01 - VT  
(Ban hành theo Thông tư 133/2016/QĐ-  
BTC Ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng  
BTC)

**PHIẾU NHẬP KHO**

Ngày 24 tháng 12 năm 2017

Số: 181

Nợ: 152

Có: 111

Họ và tên người giao : Bùi Văn Long

Theo hóa đơn số : 0018340

Nhập kho : CÔNG TY TNHH Vận tải biển Sao Phương Đông

Địa điểm : Số 352- HK6, Đường số 4, Khu đô thị Waterfront  
City, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng

S T T	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ sản phẩm, hàng hoá	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực nhập		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Phụ tùng thay thế		cái	6	6	2.040.000	12.240.000
2							
Cộng:							12.240.000

Tổng số tiền (viết bằng chữ): Mười hai triệu hai trăm bốn mươi ngàn đồng chẵn

Số chứng từ gốc kèm theo : HDGTGT 0018340

Ngày 24 tháng 12 năm 2017

**Người mua hàng**

(Ký, họ tên)

**Người bán hàng**

(Ký, họ tên)

**Thủ trưởng đơn vị**

(Ký, họ tên)

**Biểu số 2.12: Phiếu chi tiền mặt**

Công ty TNHH  
Vận tải biển Sao  
Phương Đông  
Số 352- HK6, Đường  
số 4, Khu đô thị  
Waterfront  
City, Phường Vĩnh  
Niệm, Quận Lê Chân,  
Thành phố Hải Phòng

**PHIẾU CHI**  
Ngày 24 tháng 12 năm 2017

Quyển số:....

Số: 120

Nợ: 152

Nợ: 1331

Có: 1111

Mẫu số02- TT

TT số: 133/2016/ TT-BTC

Ngày 26 tháng 8 năm 2016

Của bộ tài chính

Họ và tên người nhận tiền: Đào Trọng Thành

Địa chỉ:Giám đốc

Lý do chi: Thanh toán mua phụ tùng thay thế

Số tiền: 13.464.000 đ ( viết bằng chữ) : Mười ba triệu bốn trăm sáu mươi bốn nghìn đồng chẵn

Kèm theo: 01 chứng từ gốc

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Mười ba triệu bốn trăm sáu mươi bốn nghìn đồng chẵn

**Giám đốc**      **Kế toán trưởng**      **Người lập phiếu**      **Thủ quỹ**      **Người nhận tiền**  
(Ký, ghi rõ họ tên) (Ký, ghi rõ họ tên) (Ký, ghi rõ họ tên) (Ký, ghi rõ họ tên) (Ký, ghi rõ họ tên)

**\* Nguyên vật liệu xuất kho**

Công ty TNHH Vận tải biển Sao Phương Đông lựa chọn phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ dự trữ để tính giá nguyên vật liệu xuất kho. Theo phương pháp này, căn cứ vào giá trị thực tế vật liệu tồn đầu kỳ và nhập kho trong kỳ, kế toán xác định đơn giá bình quân của một đơn vị vật liệu. Căn cứ vào lượng vật liệu xuất trong kỳ và đơn giá bình quân để xác định giá trị thực tế của vật liệu xuất trong kỳ.

Công thức tính giá xuất kho nguyên vật liệu theo phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ dự trữ như sau:

$$\text{Giá trị thực tế xuất kho} = \text{Số lượng} * \text{Giá đơn vị bình quân cả kỳ dự trữ}$$

$$\text{Giá đơn vị bình quân cả kỳ dự trữ} = \frac{\text{Giá trị thực tế tồn đầu kỳ} + \text{Giá trị vốn thực tế nhập trong kỳ}}{\text{Số lượng tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng nhập trong kỳ}}$$

**Ví dụ 5:**

Ngày 31/12 công ty xuất kho 1.578,63 lít dầu diesel.

I.Tồn đầu kỳ: 2350 lít dầu diesel, đơn giá chưa thuế 15.310đ/ lít

II.Trong tháng phát sinh những nghiệp vụ sau:

1. Ngày 15/12, nhập 770 lít dầu diesel, đơn giá chưa thuế :  
15.460đ/lít
2. Ngày 21/12, nhập 980 lít dầu diesel, đơn giá chưa thuế:  
15.460/lít
3. Ngày 26/12, nhập 970 lít dầu diesel, đơn giá chưa thuế:  
15.460/lít
4. Ngày 31/12, xuất kho 1.578,63 lít vật liệu vào chi phí  
Ta có đơn giá bình quân xuất dầu diesel là:

$$= \frac{35.978.500 + 11.904.200 + 15.150.800 + 14.996.200}{2350 + 770 + 980 + 970} = 15.390/\text{lít}$$

Giá trị dầu diesel xuất kho tháng 12:

Ngày 31/12: 15.390/lít\* 1.578,63 lít =24.295.116/đ

Định khoản:

Nợ TK 154: 24.295.116

Có TK 152: 24.295.116

-Kế toán lập phiếu Xuất kho (**Biểu số 2.13**)

-Căn cứ vào phiếu xuất kho để ghi vào:

+ Thẻ kho (**Biểu số 2.16**)

+ Sổ chi tiết nguyên vật liệu (**Biểu số 2.18**)

+ Bảng tổng hợp nhập -xuất - tồn (**Biểu số 2.19**)

-Căn cứ và Phiếu nhập kho. kế toán tiến hành ghi sổ Nhật ký chung (**Biểu số 2.14**)

-Từ Nhật ký chung. kế toán ghi Sổ cái TK 152 ( **Biểu số 2.15** )



**Biểu số 2.13: Phiếu xuất kho số 252**

**Công ty TNHH Vận tải biển Sao Phương Đông**

Bộ phận: Vật tư

Mẫu số 02-VT

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

**PHIẾU XUẤT KHO**

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Số: 252

Nợ:154

Có:152

Họ tên người nhận: Hoàng Quang Hậu

Theo....ngày.....tháng.....năm 2017

Xuất tại kho công ty; địa điểm: Số 352- HK6, Đường số 4, Khu đô thị Waterfront City, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng

S T T	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ sản phẩm, hàng hoá	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Dầu Diengenl		lít		1.578,63	15.390	24.295.116
Cộng:							24.295.116

Tổng số tiền (viết bằng chữ): Hai bốn triệu hai trăm chín mươi lăm ngàn một trăm mười sáu đồng.

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người nhận**  
(Ký, họ tên)

**Thủ kho**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**2.2.2. Kế toán tổng hợp nguyên vật liệu tại Công ty TNHH Vận tải biển Sao Phương Đông.**

Kế toán tổng hợp nguyên vật liệu là việc phản ánh một cách tổng quát tình hình nhập, xuất nguyên vật liệu thông qua các tài khoản kế toán. Để phục vụ cho công tác hạch toán tổng hợp nguyên vật liệu, công ty TNHH Vận tải biển Sao Phương Đông sử dụng phương pháp kê khai thường xuyên. Theo phương pháp

này, tình hình biến động nhập, xuất, tồn kho nguyên vật liệu tại công ty được ghi chép, phản ánh một cách thường xuyên liên tục. Vì vậy, giá trị nguyên vật liệu của công ty trên sổ kế toán có thể được xác định ở bất cứ thời điểm nào trong kỳ hạch toán.

### 2.2.2.1. Chứng từ sử dụng:

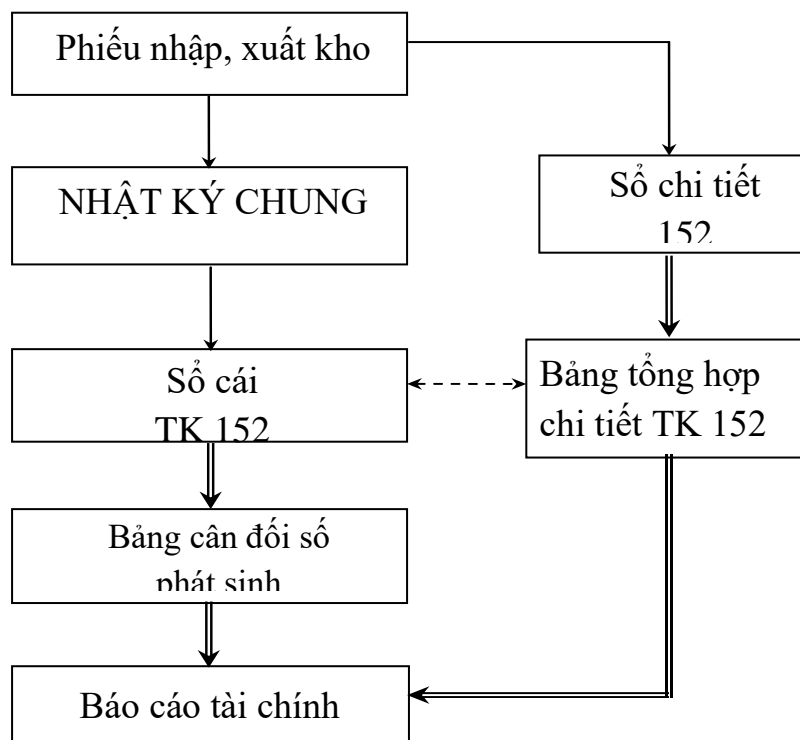
- Phiếu nhập kho
- Phiếu xuất kho
- Hóa đơn GTGT

### 2.2.2.2. Tài khoản sử dụng:

- TK 152 - Nguyên liệu, vật liệu
- TK liên quan: TK111, TK112, TK331, TK 133, TK154

### 2.2.2.3. Quy trình hạch toán tổng hợp nguyên vật liệu.

**Sơ đồ 2.4:** Quy trình hạch toán tổng hợp nguyên vật liệu theo hình thức nhật ký chung tại công ty TNHH Vận tải biển Sao Phương Đông.



### Ghi chú:

- Ghi hàng tháng :  $\longrightarrow$   
Ghi cuối tháng, quý:  $\Longrightarrow$   
Quan hệ đối chiếu :  $\longleftrightarrow$

Hàng ngày tập hợp các phiếu thu, phiếu chi, hóa đơn mua hàng, bán hàng, để ghi các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ vào số liệu

đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào sổ cái TK 152 đồng thời phải ghi các nghiệp vụ phát sinh vào sổ chi tiết liên quan cùng việc ghi sổ Nhật ký chung. Cuối kỳ cộng số liệu trên sổ cái lập bảng cân đối số phát sinh, sau khi kiểm tra đối chiếu khớp đúng số liệu trên sổ cái, bảng tổng hợp chi tiết dùng để lập báo cáo tài chính.

**Biểu số 2.14: Nhật Ký Chung**

**Công ty TNHH Vận tải biển Sao Phương Đông**

**Tháng 12 năm 2017**

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK	Số phát sinh	
	Chứng từ	Ngày tháng			Nợ	Có
			<b>Số trang trước chuyển sang</b>			
02/12/2017	PN 170	02/12/2017	Ttoán mua nhớt	152	15.191.393	
02/12/2017	HĐGTGT 0010171	02/12/2017	VAT được khấu trừ	1331	1.519.139	
				1111		16.710.532
			.....			
<b>15/12/2017</b>	<b>PN 171</b>	<b>15/12/2017</b>	<b>Ttoán mua dầu dienzel</b>	<b>152</b>	<b>11.904.200</b>	
<b>15/12/2017</b>	<b>HĐGTGT 0009356</b>	<b>15/12/2017</b>	<b>VAT được khấu trừ</b>	<b>1331</b>	<b>1.190.420</b>	
				<b>1111</b>		<b>13.094.620</b>
<b>21/12/2017</b>	<b>PN 175</b>	<b>21/12/2017</b>	<b>Ttoán mua dầu dienzel</b>	<b>152</b>	<b>15.150.800</b>	
<b>21/12/2017</b>	<b>HĐGTGT 0012579</b>	<b>21/12/2017</b>	<b>VAT được khấu trừ</b>	<b>1331</b>	<b>1.515.080</b>	
				<b>1121</b>		<b>16.665.880</b>
			.....			
23/12/2017	PN 180	23/12/2017	Ttoán mua xăng A92	6428	7.600.000	
23/12/2017	HĐGTGT 0025026	23/12/2017	VAT được khấu trừ	1331	760.000	
				1111		8.360.000
<b>24/12/2017</b>	<b>PN 181</b>	<b>24/12/2017</b>	<b>Ttoán mua phụ tùng thay thế</b>	<b>152</b>	<b>12.240.000</b>	
<b>24/12/2017</b>	<b>HĐGTGT 0018340</b>	<b>24/12/2017</b>	<b>VAT được khấu trừ</b>	<b>1331</b>	<b>1.224.000</b>	
				<b>1111</b>		<b>13.464.000</b>
<b>26/12/2017</b>	<b>PN 185</b>	<b>26/12/2017</b>	<b>Ttoán mua dầu diezenl</b>	<b>152</b>	<b>14.996.200</b>	
<b>26/12/2017</b>	<b>HĐGTGT 0017085</b>	<b>26/12/2017</b>	<b>VAT được khấu trừ</b>	<b>1331</b>	<b>1.499.620</b>	
				<b>1111</b>		<b>16.495.820</b>
<b>31/12/2017</b>	<b>PX 252</b>	<b>31/12/2017</b>	<b>Xuất kho VL</b>	<b>154</b>	<b>24.295.116</b>	
				<b>152</b>		<b>24.295.116</b>
.....			.....		.....	.....
			<b>Số phát sinh</b>		<b>14.808.059.180</b>	<b>14.808.059.180</b>

**Biểu số 2.15: Sổ cái tài khoản 152**

**Công ty TNHH Vận tải biển Sao Phương Đông**

Số 352- HK6, Đường số 4, Khu đô thị Waterfront City, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng

**SỔ CÁI**

Tháng 12/2017

Số hiệu tài khoản 152- Nguyên liệu vật liệu

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	SHTK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			<b><u>SDDK</u></b>		<b><u>38.018.500</u></b>	
			<b>Số phát sinh trong tháng</b>			
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
2/12/2017	PN 170	2/12/2017	T toán mua nhớt	1111	15.191.393	
<b>15/12/2017</b>	<b>PN 171</b>	<b>15/12/2017</b>	<b>T toán mua dầu dienzel</b>	<b>1111</b>	<b>11.904.200</b>	
<b>21/12/2017</b>	<b>PN 175</b>	<b>21/12/2017</b>	<b>T toán mua dầu dienzel</b>	<b>1121</b>	<b>15.150.800</b>	
23/12/2017	PN 180	23/12/2017	T toán mua xăng A92	1111	7.600.000	
<b>24/12/2017</b>	<b>PN 181</b>	<b>24/12/2017</b>	<b>T toán mua phụ tùng thay thế</b>	<b>1111</b>	<b>12.240.000</b>	
<b>26/12/2017</b>	<b>PN 185</b>	<b>26/12/2017</b>	<b>T toán mua dầu dienzel</b>	<b>1111</b>	<b>14.996.200</b>	
<b>31/12/2017</b>	<b>PX 252</b>	<b>31/12/2017</b>	<b>Xuất kho VL</b>	<b>154</b>		<b>24.295.116</b>
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
			<b>Cộng SPS</b>		<b>5.089.962.556</b>	<b>5.065.175.079</b>
			<b><u>SDCK</u></b>		<b><u>62.805.977</u></b>	

### **2.2.3. Kế toán chi tiết nguyên vật liệu tại công ty TNHH Vận tải biển Sao Phương Đông.**

Kế toán chi tiết nguyên vật liệu là công việc kết hợp chặt chẽ giữa việc hạch toán nghiệp vụ của thủ kho và việc ghi chép kế toán tại phòng kế toán công ty trong việc quản lý vật tư. Mà ở đó, thủ kho có trách nhiệm quản lý về mặt số lượng, còn kế toán kiểm soát cả về mặt số lượng và giá trị. Công việc hạch toán chi tiết là công việc khá phức tạp, đòi hỏi phải phản ánh kịp thời, đầy đủ cả về mặt hiện vật và giá trị trong quá trình kiểm soát các loại nguyên vật liệu. Quá trình nhập xuất của công ty lại diễn ra thường xuyên, liên tục nên hiện tại doanh nghiệp hạch toán chi tiết nguyên vật liệu theo phương pháp ghi thẻ song song.

#### ➤ Ở kho:

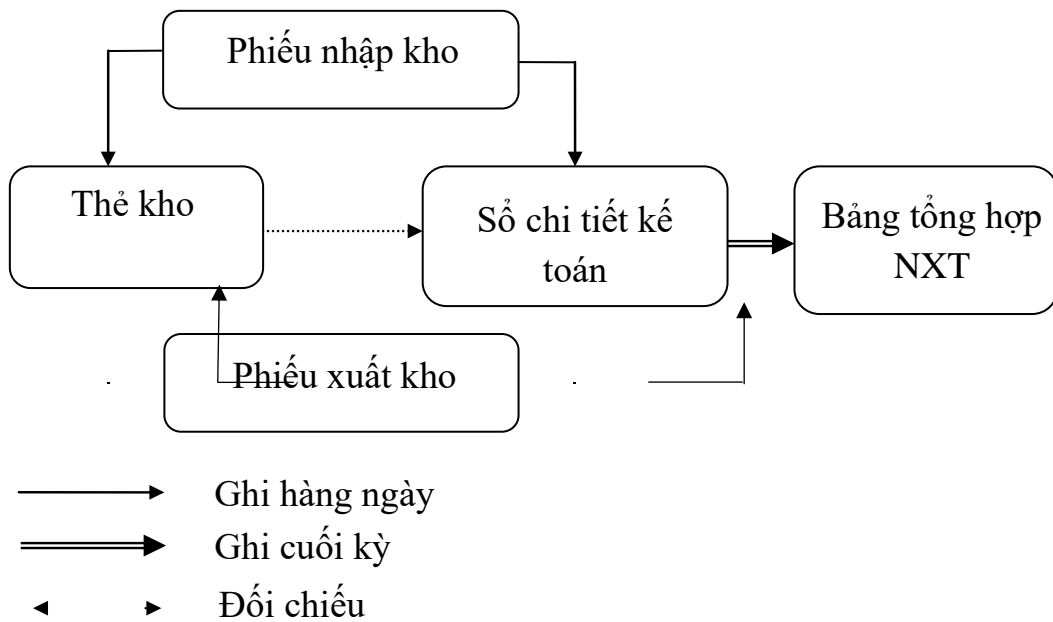
Thủ kho sử dụng thẻ kho (**Biểu số 2.16 và Biểu số 2.17**) để theo dõi tình hình biến động của từng thứ nguyên vật liệu về mặt hiện vật, nhằm xác định căn cứ cho việc tồn kho dự trữ nguyên vật liệu, đồng thời cũng xác định được trách nhiệm vật chất của thủ kho.

Mỗi thẻ kho dùng để ghi chép cho một thứ nguyên vật liệu. Hàng ngày khi có nghiệp vụ nhập ( xuất) nguyên vật liệu phát sinh sau khi thực hiện công việc nhập kho ( xuất kho) thủ kho sẽ ghi số lượng thực nhập ( thực xuất) vào phiếu nhập kho( Phiếu xuất kho). Căn cứ vào các phiếu nhập kho, phiếu xuất kho (liên 2) thủ kho ghi số lượng thực nhập( thực xuất) vào thẻ kho, cuối ngày thủ kho tính ra số lượng tồn kho nguyên vật liệu để ghi chép vào cột “tồn” của thẻ kho. Các phiếu nhập kho, phiếu xuất kho sau kho được sử dụng để ghi vào thẻ kho sẽ được thủ kho bảo quản để giao cho kế toán làm căn cứ ghi sổ kế toán.

#### ➤ Ở phòng kế toán:

Kế toán sử dụng sổ kế toán chi tiết (**Biểu số 2.18**) để ghi chép tình hình nhập xuất cho từng thứ vật tư theo cả hai chỉ tiêu số lượng và giá trị. Hàng tuần, nhân viên kế toán xuống kho để kiểm tra việc ghi chép của thủ kho, đồng thời ký xác nhận vào thẻ kho và nhận các phiếu nhập kho, phiếu xuất kho về phòng kế toán. Ở phòng kế toán, kế toán vật tư kiểm tra chứng từ và hoàn chỉnh nốt chỉ tiêu giá trị trên các phiếu nhập kho, phiếu xuất kho. Đối với phiếu nhập kho, kế toán căn cứ vào hoá đơn GTGT( của người bán), các chứng từ khác liên qua để tính ra “Đơn giá” và “Thành tiền”. Còn đối với phiếu xuất kho, để giúp cho việc tính “Đơn giá” cho từng phiếu xuất được đơn giản, kế toán sử dụng chỉ tiêu số lượng

trên phiếu xuất kho để ghi vào sổ chi tiết nguyên vật liệu và từ sổ chi tiết nguyên vật liệu tính ra đơn giá xuất, tổng giá trị xuất của mỗi loại nguyên vật liệu xuất kho. Căn cứ vào đơn giá xuất trên sổ chi tiết nguyên vật liệu, kế toán hoàn thành nốt chỉ tiêu “Đơn giá” và “Thành tiền” trên phiếu xuất kho. Để có thể quản lý chi tiết nguyên vật liệu cả về hiện vật và giá trị, phòng kế toán của công ty đã sử dụng bảng tổng hợp chi tiết nguyên vật liệu ( **Biểu số 2.19**). Các sổ chi tiết này được mở chi tiết cho từng thứ nguyên vật liệu. Cơ sở để ghi sổ là các phiếu nhập kho, phiếu xuất kho và sổ chi tiết kỳ trước.



Căn cứ vào phiếu nhập, phiếu xuất, thủ kho tiến hành ghi vào thẻ kho :

**Biểu số 2.16: Thẻ kho dầu Dienzenl**

Mẫu số S08-DNN  
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

**Công ty TNHH Vận tải biển Sao Phương Đông**

Số 352- HK6, Đường số 4, Khu đô thị Waterfront City, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng

**THẺ KHO**

Ngày lập thẻ : 1/12/2017

Tờ số:

Tên nhãn hiệu, quy cách, vật tư : Dầu Dienzenl

Đơn vị tính: lít

Mã số:

STT	Ngày tháng	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	Ngày nhập xuất	Số lượng			Ký xác nhận của kế toán
		Nhập	Xuất			Nhập	Xuất	Tồn	
				<b>Dư đầu tháng</b>				<b>2350</b>	
1	15/12	171		Nhập kho	15/12	770		3120	
2	21/12	175		Nhập kho	21/12	980		4100	
3	24/12	185		Nhập kho	24/12	970		5070	
4	31/12		252	Xuất kho	31/12		1.578,63	3491.37	
				.....					
				Cộng số phát sinh		4.720	2.578,63		
				<b>Dư cuối tháng</b>				2532.45	

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Thủ kho

(Ký, họ và tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ và tên)

Giám đốc

(Ký, họ và tên)



**Biểu số 2.17: Thẻ kho phụ tùng thay thế**

**Công ty TNHH Vận tải biển Sao Phương Đông**

Số 352- HK6, Đường số 4, Khu đô thị Waterfront City, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng

Mẫu số S08-DNN  
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-  
BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

**THẺ KHO**

Ngày lập thẻ : 1/12/2017

Tờ số:

Tên nhãn hiệu, quy cách, vật tư : Phụ tùng thay thế

Đơn vị tính: cái

Mã số:

STT	Ngày tháng	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	Ngày nhập xuất	Số lượng			Ký xác nhận của kế toán
		Nhập	Xuất			Nhập	Xuất	Tồn	
				<b>Dư đầu tháng</b>				<b><u>1</u></b>	
1	26/12/2017	PN 181		Nhập kho	26/12/2017	6		7	
				Cộng số phát sinh		6			
				<b>Dư cuối tháng</b>				<b><u>7</u></b>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Thủ kho

(Ký, họ và tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ và tên)

Giám đốc

(Ký, họ và tên)

Căn cứ vào phiếu nhập, phiếu xuất, kế toán vào sổ chi tiết nguyên vật liệu: **Biểu số 2.18**

Công ty TNHH Vận tải biển Sao Phương Đông

Số 352- HK6, Đường số 4, Khu đô thị Waterfront City, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng

Mẫu số S06-DNN

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

**SỔ CHI TIẾT VẬT LIỆU, DỤNG CỤ (SẢN PHẨM, HÀNG HÓA)**

**Tháng 12/2017**

**Tài khoản: 152**

**Tên vật liệu: dầu Điezenl**

Đơn vị tính: VNĐ

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
Số	Ngày tháng				Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền
		<b>Số dư đầu tháng</b>		15.310					<b>2350</b>	<b>35.978.500</b>
PN171	15/12/2017	Mua dầu Điezenl	1111	15.460	770	11.904.200			3120	47.882.700
PN175	21/12/2017	Mua dầu Điezenl	1121	15.460	980	15.150.800			4100	63.033.500
PN185	24/12/2017	Mua dầu Điezenl	1111	15.460	970	14.996.200			5070	78.029.700
PX 252	31/12/2017	Xuất VL	154	15.390			1.578,63	24.295.116	3491.37	53.734.581
		.....								
		<b>Cộng phát sinh</b>			4.720	3.529.960.398	2.578,63	3.493.232.898		
		<b>Tồn cuối tháng</b>							<b>2.532.45</b>	<b>36.727.500</b>

Ngày 31 Tháng 12 Năm 2017 Người ghi sổ

Kế toán trưởng  
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

Công ty TNHH Vận tải biển Sao Phương Đông

Số 352- HK6, Đường số 4, Khu đô thị Waterfront City, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng

Mẫu số S06-DNN

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

**SỔ CHI TIẾT VẬT LIỆU, DỤNG CỤ (SẢN PHẨM, HÀNG HÓA)**

**Tháng 12/2017**

**Tài khoản: 152**

**Tên vật liệu: phụ tùng thay thế**

Đơn vị tính: VNĐ

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
Số	Ngày tháng				Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền
		<b>Số dư đầu tháng</b>		2.040.000					<b>1</b>	<b>2.040.000</b>
PN181	26/12/2017	Mua phụ tùng thay thế	1111	2.040.000	6	12.240.000			7	14.280.000
		<b>Cộng phát sinh</b>			6	12.240.000				
		<b>Tồn cuối tháng</b>							<b>7</b>	<b>14.280.000</b>

Ngày 31 Tháng 12 Năm 2017

**Kế toán trưởng**  
(Ký, đóng dấu, họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, họ tên)

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

Cuối tháng, kế toán tiến hành đối chiếu số liệu trên sổ chi tiết nguyên vật liệu với sổ trên thẻ kho, nếu khớp nhau (về số lượng) thì các số liệu trên sổ chi tiết nguyên vật liệu được dùng để lập "Bảng tổng hợp chi tiết nguyên vật liệu" .

**Biểu số 2.19: Bảng tổng hợp chi tiết vật liệu tháng 12/2017**

**Công ty TNHH Vận tải biển Sao Phương Đông**

Số 352- HK6, Đường số 4, Khu đô thị Waterfront City, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng

**BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT VẬT LIỆU**

*Tháng 12 năm 2017*

*Tên tài khoản: Nguyên liệu vật liệu -152*

*Đơn vị tính: VNĐ*

STT	Tên quy cách vật liệu	Số tiền			
		Tồn đầu kỳ	Nhập trong kỳ	Xuất trong kỳ	Tồn cuối kỳ
	.....	.....	.....	.....	.....
25	Dầu Diezen	35.978.500	3.529.960.398	3.493.232.898	36.727.500
26	Phụ tùng thay thế	2.040.000	12.240.000	0	14.280.000
	.....	.....	.....	.....	.....
	<b>Cộng</b>	38.018.500	5.089.962.556	5.065.175.079	62.805.977

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Người lập biểu**

*(ký, họ tên)*

**Kế toán trưởng**

*(ký, họ tên)*

**Giám đốc**

*(ký, họ tên, đóng dấu)*

## **CHƯƠNG III:**

# **HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN NGUYÊN VẬT LIỆU TẠI CÔNG TY TNHH VẬN TẢI BIỂN SAO PHƯƠNG ĐÔNG**

### **3.1. Đánh giá những ưu nhược điểm trong tổ chức công tác kế toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH Vận tải biển Sao Phương Đông.**

#### **3.1.1. Ưu điểm**

Trải qua thời gian tồn tại và phát triển, công ty TNHH Vận tải biển Sao Phương Đông đã thường xuyên đổi mới phương thức quản lý, đáp ứng yêu cầu không ngừng mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh chiếm được lòng tin của khách hàng. Việc xây dựng được cơ cấu quản lý phù hợp với đặc điểm sản xuất kinh doanh của mình đã phục vụ đắc lực cho quá trình kinh doanh, góp phần nâng cao đời sống của cán bộ công nhân viên và đóng góp vào ngân sách Nhà nước của công ty TNHH Vận tải biển Sao Phương Đông.

*Về tổ chức bộ máy quản lý:*

Với hình thức quản lý trực tuyến - chức năng, bộ máy quản lý tổ chức của Công ty TNHH Vận tải biển Sao Phương Đông gọn nhẹ, thống nhất. Bên dưới ban lãnh đạo, các phòng ban được xây dựng hợp lý, trực tiếp phụ trách các vấn đề thuộc chuyên môn nghiệp vụ của mình, đồng thời các nhân viên bố trí thực hiện nhiệm vụ từ công ty đưa xuống đảm bảo chất lượng được giao.

*Về tổ chức bộ máy kế toán:*

Công ty TNHH Vận tải biển Sao Phương Đông hiện có bộ máy kế toán tổ chức tương đối gọn nhẹ, hoạt động hiệu quả, thực hiện theo đúng chế độ hiện hành, phù hợp với quy mô của công ty. Với mô hình kế toán tập trung và áp dụng hình thức kế toán nhật ký chung, bộ máy kế toán đã phát huy hiệu quả của mình trong việc tăng cường hạch toán phục vụ cho quản lý và công tác kế toán nguyên vật liệu.

Trong phòng Tài chính - Kế toán, các nhân viên kế toán có trình độ tay nghề phù hợp, nhiệt tình với công việc đã tạo điều kiện tốt cho công tác hạch toán.

Trong công tác kế toán có sự phân công phân nhiệm vụ cụ thể đến từng cán bộ với từng phần hành kế toán một cách hợp lý. Các nhân viên kế toán phải chịu trách nhiệm trực tiếp trước kế toán trưởng về phần hành của mình đảm bảo cung cấp thông tin kế toán nhanh chóng kịp thời cho đối tượng sử dụng.

Cùng với sự nỗ lực phấn đấu của toàn bộ cán bộ công nhân viên trong công ty, tập thể cán bộ phòng Tài chính - Kế toán không ngừng trau dồi trình độ nghiệp vụ của mình, trở thành công cụ đắc lực trong công tác hạch toán của công ty. Phòng Tài chính – Kế toán đã thực hiện tốt các công việc của mình từ việc thu nhận, xử lý, nhập dữ liệu và công tác kết chuyển cuối tháng, tính giá thành sản phẩm, xác định kết quả kinh doanh. Việc sử dụng các chứng từ cũng như trình tự luân chuyển chứng từ thực hiện theo đúng quy định của Bộ tài chính ban hành. Công ty TNHH Vận tải biển Sao Phương Đông đã thực hiện đúng các chế độ hạch toán kinh tế, nộp thuế và các khoản nộp ngân sách Nhà nước đầy đủ.

– *Về hình thức kế toán, chứng từ, sổ sách:*

Hình thức kế toán công ty áp dụng là hình thức kế toán nhật ký chung. Đây là hình thức kế toán với nhiều ưu điểm về tính đơn giản, dễ hiểu, tiết kiệm và hiệu quả. Công ty hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên, tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, đây là phương pháp đang được sử dụng phổ biến ở nước ta. Công ty vận dụng hệ thống chứng từ, tài khoản ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ tài chính. Hệ thống chứng từ được lập, kiểm tra, luân chuyển phù hợp với nghiệp vụ kinh tế phát sinh đồng thời phản ánh đầy đủ, kịp thời, chính xác, đảm bảo thông tin nhanh nhạy, hiệu quả.

Hiện nay, công ty thực hiện việc lập báo cáo kết quả kinh doanh một năm một lần, song hàng tháng công ty vẫn thực hiện xác định kết quả kinh doanh cho tháng đó và lập báo cáo quản trị để gửi lên ban lãnh đạo công ty để kịp thời theo dõi, đánh giá và có những biện pháp hữu hiệu nhất để có thể tăng doanh thu trong năm tới. Đây là việc làm tốt công ty cần phát huy và thực hiện thường xuyên.

– *Về công tác kế toán nguyên vật liệu:*

Góp phần làm nên vị trí quan trọng của phòng Tài chính – Kế toán hôm nay phải kể đến bộ phận kế toán nguyên vật liệu đã phản ánh chặt chẽ, toàn diện tài sản, tiền vốn của công ty, cung cấp thông tin một cách chính xác và kịp thời, phục vụ tốt cho công tác quản lý, phân tích lập kế hoạch và công tác lãnh đạo. Việc hạch toán nguyên vật liệu được doanh nghiệp thực hiện theo đúng chuẩn mực kế toán số 02 về hàng tồn kho. Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán nguyên vật liệu, phương pháp này có nhiều ưu điểm vì hàng tồn kho, đặc biệt là nguyên vật liệu luôn được theo dõi, kiểm tra thường xuyên, liên tục,

kip thời, phù hợp với đặc điểm, lĩnh vực sản xuất kinh doanh của một doanh nghiệp kinh doanh. Hơn nữa, phương pháp hạch toán này đã giúp công ty quản lý, theo dõi kiểm tra nguyên vật liệu chính xác, kịp thời hơn. Để hạch toán chi tiết nguyên vật liệu. Công ty áp dụng phương pháp thẻ song song.

Với phương pháp này giúp cho phòng kế toán có thể theo dõi chặt chẽ từng loại nguyên vật liệu, đồng thời việc kiểm tra, đối chiếu sổ và chứng từ cũng đơn giản. Việc ghi chép các thẻ kho và việc xử lý các nghiệp vụ về nguyên vật liệu phát sinh được công ty thực hiện kịp thời và đầy đủ. Điều này giúp cho việc đối chiếu giữa thẻ kho và các sổ chi tiết được chính xác, việc quản lý được dễ dàng và kịp thời.

Về khâu xuất dùng: Nguyên vật liệu được dùng đúng mục đích sản xuất và quản lý sản xuất dựa trên định mức vật liệu trước khi xuất vật liệu sản xuất. Điều này giúp cho việc quản lý nguyên vật liệu xuất vào sản xuất một cách chặt chẽ và là cơ sở chủ yếu cho việc phân đấu hạ giá thành sản phẩm của Công ty TNHH Vận tải biển Sao Phương Đông.

Về khâu thu mua nguyên vật liệu: Công ty TNHH Vận tải biển Sao Phương Đông đã tổ chức được bộ phận tiếp liệu chuyên đảm nhận công tác thu mua nguyên vật liệu trên cơ sở đã xem xét, cân đối giữa kế hoạch sản xuất và hợp đồng đã ký kết. Việc thu mua được tiến hành quy củ, chặt chẽ, không để phát sinh những chi phí không cần thiết và để cân bằng được giữa chất lượng, số lượng vật tư và hiệu quả kinh tế.

Điều này là do Công ty TNHH Vận tải biển Sao Phương Đông đã làm tốt từ khâu chọn lựa nhà cung cấp, kí kết hợp đồng, nhận hàng cũng như kiểm định chất lượng. Chất lượng nguyên vật liệu đầu vào luôn được phòng kỹ thuật kiểm định chặt chẽ và chịu trách nhiệm trực tiếp trước Ban giám đốc về chất lượng vật tư mua về.

Về khâu dự trữ: Với khối lượng vật tư sử dụng tương đối lớn nhưng công ty vẫn đảm bảo cung cấp đầy đủ kịp thời cho sản xuất, không để tình trạng ứ đọng nhiều nguyên vật liệu hoặc ngừng thực hiện hợp đồng. Có được điều này là do Công ty TNHH Vận tải biển Sao Phương Đông đã tổ chức tốt kế hoạch sản xuất cho từng hợp đồng. Trên cơ sở đó, xác định mức dự trữ nguyên vật liệu cần thiết, hợp lý đảm bảo cho quá trình sản xuất kinh doanh không bị gián đoạn.

Về khâu bảo quản: Hệ thống kho tàng của công ty được bố trí tương đối hợp lý, phù hợp với cách phân loại vật liệu. Thêm vào đó, giữa bộ phận kho và phòng

kỹ thuật luôn có sự phối hợp để chất lượng vật tư luôn được đảm bảo từ khâu thu mua và bảo quản đến khi xuất dùng.

Tóm lại, quy trình mua, cấp phát và bảo quản nguyên vật liệu tại công ty TNHH Vận tải biển Sao Phương Đông được tổ chức chặt chẽ, khoa học, đã lựa chọn phương pháp hạch toán chi tiết nguyên vật liệu phù hợp.

### **3.1.2. Hạn chế**

- Công ty TNHH Vận tải biển Sao Phương Đông là một doanh nghiệp dịch vụ. Để phục vụ tốt cho yêu cầu quản lý cần phải biết được một cách đầy đủ, cụ thể số hiện có và tình hình biến động của từng loại nguyên vật liệu được sử dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp, đồng thời tiết kiệm thời gian trong việc đối chiếu giữa kho và phòng kế toán. Vấn đề đặt ra là muốn tìm kiếm thông tin về nguyên vật liệu nào thì nguyên vật liệu đó phải được phân chia chi tiết theo tính năng lý hóa, theo quy cách phẩm chất và quan trọng hơn là phải được mã hóa thành một hệ thống đảm bảo tính logic để sử dụng trong toàn công ty” Lập tiểu khoản TK 152”. Tuy nhiên, công ty chưa lập tiểu khoản nguyên vật liệu.

-Về việc luân chuyển chứng từ: Việc luân chuyển chứng từ giữa phòng kinh doanh, phòng kế toán và thủ kho diễn ra thường xuyên, tuy nhiên giữa các bộ phận, phòng ban này đều không có biên bản giao nhận, dễ xảy ra tình trạng mất mát chứng từ. Khi xảy ra mất mát chứng từ lại không biết quy trách nhiệm cho ai để xử lý, làm cho cán bộ công nhân viên thiếu trách nhiệm, buông lỏng việc quản lý chứng từ.

-Về chế độ kế toán: Công ty TNHH Vận tải biển Sao Phương Đông áp dụng chế độ kế toán ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ tài chính.

## **3.2. Một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH Vận tải biển Sao Phương Đông.**

### **3.2.1. Sự cần thiết và các yêu cầu của việc hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH Vận tải biển Sao Phương Đông.**

Để xây dựng được thương hiệu Công ty TNHH Vận tải biển Sao Phương Đông như ngày nay từ ngày chính thức đi vào sản xuất kinh doanh, tập thể cán bộ, công nhân, viên chức của Công ty đã phải có sự nỗ lực toàn diện ở tất cả các mặt từ việc hoạch định đến hoàn thành các chiến lược sản xuất và kinh doanh. Trong suốt quá trình đó, công tác kế toán của công ty đã được hoàn thiện dần để đạt được tính khoa học và tiết kiệm. Không đơn thuần là phản ánh chính xác, toàn



diện tình hình sản xuất kinh doanh mà công tác kế toán của Công ty còn thực sự tìm ra những biện pháp để cải thiện và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, luôn là “công cụ” đắc lực giúp ban giám đốc quản lý và phát triển công ty.

Đối với một doanh nghiệp dịch vụ như Công ty TNHH Vận tải biển Sao Phương Đông thì yếu tố quan trọng nhất vẫn là sự tin tưởng và hài lòng của khách hàng, tạo ra những sản phẩm dịch vụ tốt với giá thành phù hợp. Muốn được như vậy thì công tác kế toán nguyên vật liệu phải luôn được chú trọng hoàn thiện để doanh nghiệp có thể quản lý tốt và tối ưu hiệu quả sử dụng nguyên vật liệu, góp phần tính toán chính xác và hạ thấp được giá thành dịch vụ. Bởi nguyên vật liệu thường chiếm từ 60 đến 70% chi phí trong giá thành dịch vụ. Hiểu được sự cần thiết này, cùng với các phần hành khác, kế toán nguyên vật liệu tiếp tục được Ban giám đốc và phòng Tài chính - kế toán của Doanh nghiệp quan tâm nghiên cứu để hoàn thiện.

Bên cạnh việc đảm bảo được các nguyên tắc quan trọng trong công tác kế toán (như nguyên tắc nhất quán, nguyên tắc thận trọng) và các yêu cầu cơ bản (như yêu cầu về tính khách quan, trung thực, đầy đủ và kịp thời), việc hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu còn phải đáp ứng được các yêu cầu sau:

Các biện pháp hoàn thiện phải xây dựng trên cơ sở tôn trọng cơ chế tài chính, tôn trọng chế độ kế toán hiện hành. Tổ chức công tác kế toán ở các đơn vị kinh tế được phép vận dụng và cải tiến cho phù hợp với tình hình quản lý ở đơn vị mình, không bắt buộc phải dập khuôn theo chế độ nhưng trong khuôn khổ nhất định vẫn phải tôn trọng về quản lý tài chính.

Hoàn thiện công tác kế toán phải phù hợp với đặc điểm sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Hệ thống kế toán ban hành bắt buộc các doanh nghiệp phải áp dụng, nhưng được quyền vận dụng trong một phạm vi nhất định phù hợp với đặc điểm của doanh nghiệp nhằm mang lại hiệu quả cao.

Công tác kế toán phải đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác. Yêu cầu này có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc đưa ra các quyết định của nhà quản trị doanh nghiệp.

Hoàn thiện kế toán nguyên vật liệu phải trong mối quan hệ thống nhất với các phần hành kế toán khác, giữa kế toán tổng hợp và kế toán chi tiết, kế toán tài chính và kế toán quản trị. Kế toán nguyên vật liệu cũng như các phần hành kế toán khác chỉ là một bộ phận trong toàn bộ công tác kế toán của doanh nghiệp, giữa chúng có mối quan hệ mật thiết, khăng khít với nhau, bổ sung cho nhau, không thể thiếu một bộ phận kế toán nào. Vì vậy, bất kỳ một phần hành kế toán

nào yếu kém sẽ đều ảnh hưởng tới các phần hành kế toán khác và do đó tác động xấu tới cả hệ thống kế toán của doanh nghiệp.

Hoàn thiện nhưng vẫn phải dựa trên cơ sở tiết kiệm chi phí vì mục đích của doanh nghiệp xét cho đến cùng là lợi nhuận.

### **3.2.2. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại công ty TNHH Vận tải biển Sao Phương Đông.**

#### ***3.2.2.1. Kiến nghị thứ nhất: Hoàn thiện việc sử dụng các tiểu khoản nguyên vật liệu.***

Công ty đang tiến hành phân loại nguyên vật liệu theo vai trò và công dụng của chúng trong quá trình sản xuất kinh doanh. Trong quá trình hạch toán tổng hợp Công ty đã sử dụng tài khoản 152. Tuy nhiên, tất cả các nguyên vật liệu đều được công ty hạch toán chung trong tài khoản 152, bao gồm cả dầu diezenl, dầu nhớt, dầu Do... Như vậy, thực chất nguyên vật liệu không được phân loại chi tiết trong quá trình hạch toán. Việc phân loại chi tiết theo từng nhóm nguyên vật liệu trong hạch toán kế toán tại công ty là rất cần thiết.

Theo em, công ty nên mở thêm và sử dụng các tiểu khoản như sau trong hạch toán nguyên vật liệu:

- TK 1521.01 : dầu Dienzenl
- TK 1522.02: dầu nhớt
- TK 1523.03: dầu Do
- TK 1528.08: Vật liệu khác.
- Việc hạch toán nguyên vật liệu theo tiểu khoản có hai lợi ích đối với hoạt động kế toán và sản xuất của doanh nghiệp
- Công tác quản lý nguyên vật liệu trở nên dễ dàng hơn không chỉ về mặt số lượng mà quan trọng hơn là về mặt giá trị. Việc quản lý theo đó cũng được chi tiết, chặt chẽ và hiệu quả hơn .
- Sau khi đã hạch toán nguyên vật liệu theo tiểu khoản, giá trị nguyên vật liệu xuất kho cho sản xuất cũng như chi phí nguyên vật liệu sẽ được chi tiết theo từng nhóm nguyên vật liệu. Quá trình xác định và hạch toán chi phí nguyên vật liệu khi tính giá thành dịch vụ cũng được cụ thể hóa theo từng nguyên vật liệu với chức năng, vai trò riêng, từ đó, tạo điều kiện dễ dàng, thuận lợi trong kiểm soát chi phí nguyên vật liệu cũng như khi muốn tìm cách giảm chi phí nguyên vật liệu hay so sánh chi tiết chi phí nguyên vật liệu trong giá thành dịch vụ qua các kỳ.

**3.2.2.2. Kiến nghị thứ hai: Hoàn thiện công tác luân chuyển chứng từ**

Công ty nên lập sổ giao nhận chứng từ khi luân chuyển chứng từ giữa các phòng ban, bộ phận. Mỗi khi luân chuyển chứng từ thì các bên giao và nhận chứng từ đều phải ký vào sổ. Nếu xảy ra mất mát chứng từ cũng dễ quy trách nhiệm cho đúng người, đúng bộ phận để có biện pháp xử lý. Việc làm này giúp quản lý chặt chẽ các chứng từ của công ty, hơn nữa cũng nâng cao tinh thần trách nhiệm cho cán bộ công nhân viên đối với việc quản lý chứng từ nói riêng và công việc nói chung.

**Biểu 3.1. Phiếu giao nhận chứng từ nhập kho hoặc xuất kho**

**Đơn vị:** Công ty TNHH Vận tải biển Sao Phương Đông

**Địa chỉ:** Số 352- HK6, Đường số 4, Khu đô thị Waterfront City, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng

**PHIẾU GIAO NHẬN CHỨNG TỪ NHẬP KHO HOẶC XUẤT KHO**

Từ ngày ... , đến ngày...

Nhóm nguyên vật liệu	Số lượng	Số hiệu chứng từ	Số tiền
A	1	B	2

Ngày ... tháng ... năm

Người nhận  
( ký, họ tên)

Người giao  
( ký, họ tên)

**Ví dụ 6:**

Căn cứ **Ví dụ 1** và hóa đơn GTGT số 0010171 (**Biểu số 2.1**), sau khi kiểm nghiệm xong, thủ kho làm thủ tục nhập kho đồng thời viết phiếu giao nhận chứng từ nhập kho. Khi nhận được các chứng từ này kế toán kiểm tra, đối chiếu dung làm căn cứ để ghi vào phiếu nhập kho số 171 ( **Biểu số 2.2**).

**Đơn vị:** Công ty TNHH Vận tải biển Sao Phương Đông

**Địa chỉ:**Số 352- HK6, Đường số 4,Khu đô thị Waterfront City,Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng

**PHIẾU GIAO NHẬN CHỨNG TỪ NHẬP KHO HOẶC XUẤT KHO**

Từ ngày 15/12, đến ngày..... ĐVT: đồng

Nhóm nguyên vật liệu	Số lượng	Số hiệu chứng từ	Số tiền
A	1	B	2
Dầu Dienzenl	770 lít	PN 171	11.904.200

Ngày 15 tháng 12 năm 2017

Người nhận  
( ký,họ tên)

Người giao  
( ký,họ tên)

**Ví dụ 7:**

Căn cứ vào **Ví dụ 5**. Kế toán tiến hành định khoản, lập phiếu xuất kho số 252 (**Biểu số 2.13**), đồng thời viết phiếu giao nhận chứng từ liên quan đến việc xuất kho vật liệu vào chi phí.

**Đơn vị:** Công ty TNHH Vận tải biển Sao Phương Đông

**Địa chỉ:** Số 352- HK6, Đường số 4, Khu đô thị Waterfront City, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng

**PHIẾU GIAO NHẬN CHỨNG TỪ NHẬP KHO HOẶC XUẤT KHO**

Từ ngày 31/12, đến ngày...

ĐVT: đồng

Nhóm nguyên vật liệu	Số lượng	Số hiệu chứng từ	Số tiền
A	1	B	2
Dầu Dienzenl	1.578,63 lít	PX 252	24.295.116

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người nhận  
( ký, họ tên)

Người giao  
( ký, họ tên)

### **3.2.2.3. Kiến nghị thứ ba : Công ty nên ứng dụng phần mềm kế toán.**

Trước đây nếu làm thủ công khi kế toán viên cộng sổ kế toán sai thì tất cả các báo cáo tài chính có liên quan đều phải xem xét và lập lại từ đầu mà thời gian tiêu tốn cho có thể mất vài ngày có khi tới vài tuần để hoàn thành thì hiện nay với sự trợ giúp của các loại phần mềm kế toán, người sử dụng có thể giảm tối đa thời gian bỏ ra vào việc chỉnh sửa dữ liệu, sổ sách, báo cáo từ vài ngày xuống còn vài phút. Ngoài ra, công tác kế toán thủ công thông thường còn yêu cầu rất nhiều về vấn đề nhân sự làm kế toán. Mặt khác, phần mềm kế toán do được lập trình tự động hóa hoàn toàn nên các công đoạn tính toán, lưu trữ, tìm kiếm và kết xuất báo cáo được rút ngắn đi rất nhiều giúp công ty tiết kiệm tối đa hóa các khoản chi phí và cả về nhân sự lẫn thời gian.

Hiện nay, trên thị trường có rất nhiều các phần mềm kế toán phù hợp với mô hình kinh doanh của công ty mà công ty có thể tham khảo như : MISA, Smart Pro...

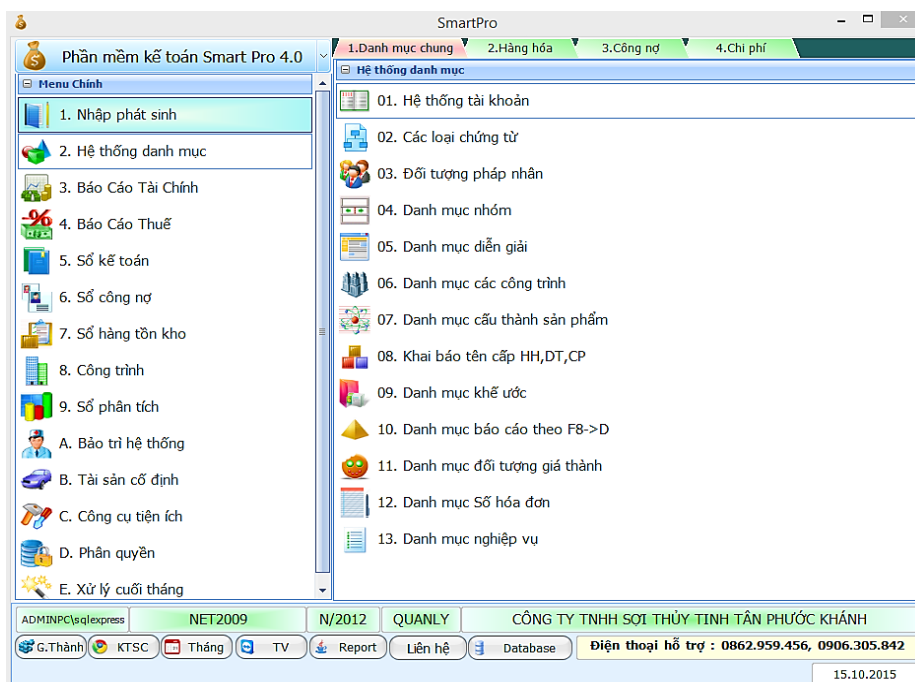
- **Phần mềm kế toán MISA:** đây hiện đang là phần mềm kế toán được nâng cấp với nhiều tính năng tiện dụng hơn so với phần mềm kế toán cũ.
  - ✓ Giao diện đẹp, đơn giản, dễ sử dụng, triển khai dễ dàng, nhanh chóng.
  - ✓ Giá cả hợp lý giúp doanh nghiệp tiết kiệm chi phí đầu tư.
  - ✓ Hệ thống báo cáo đa dạng, đáp ứng nhu cầu quản lý của đơn vị; Bổ sung phân hệ Thủ quỹ, Thủ kho giúp tiết kiệm 90% thời gian, công sức cho thủ quỹ, thủ kho.
  - ✓ Các dữ liệu tính toán trong MISA đảm bảo độ chính xác, phần trăm xảy ra sai sót tương đối thấp.
  - ✓ Tính bảo mật rất cao.
  - ✓ Dự báo dòng tiền trong tương lai giúp doanh nghiệp tối ưu vòng quay vốn
  - ✓ Tăng tốc độ xử lý dữ liệu, xem sổ sách, báo cáo và nhập liệu nhanh gấp 3 lần.

Dưới đây là hình ảnh cho MISA.MSE.2017.



➤ **Phần mềm kế toán Smart Pro:**

- ✓ Phần mềm kế toán đơn giản, dễ sử dụng, ít thao tác.
- ✓ Nhập dữ liệu nhanh thao tác ngắn gọn trên một màn hình nhập dữ liệu, nhập dữ liệu nhanh do áp dụng công nghệ 1 màn hình nhập liệu mà không chia theo phân hệ, dễ quản lý, bảo trì & nâng cấp cũng như chỉnh sửa theo biểu mẫu báo cáo mới của Bộ Tài Chính
- ✓ Công nghệ lọc dữ liệu thông minh, xử lý nhanh, ít tổn tài nguyên máy.



➤ **Phần mềm kế toán LinkQ.**

- ✓ Phần mềm kế toán LinkQ là phần mềm được xây dựng trên công cụ lập trình tiên tiến C#.NET, cơ sở dữ liệu SQL Server tích hợp trên Font chuẩn Unicode.
- ✓ Mô hình cấp dữ liệu cho phép tập hợp và quản lý theo sơ đồ Tổng công ty – công ty thành viên chi nhánh.
- ✓ Tính linh động, dễ chỉnh sửa: Cho phép người dùng khai báo thêm các trường thông tin để theo dõi.
- ✓ Theo dõi và hạch toán song song nhiều loại tiền tệ.
- ✓ Cho phép làm việc trên nhiều cửa sổ trong cùng 1 thời điểm, di chuyển nhanh đến danh mục hay chứng từ trên nhiều phân hệ khác.
- ✓ Giao diện và báo cáo tiếng Việt, tiếng Anh, tiếng Hoa và ngôn ngữ khác do người dùng tự định nghĩa.
- ✓ Kết xuất dữ liệu ra bộ office dễ dàng, kết xuất trực tiếp qua HTTK, iHTKK, TaxOnline.
- ✓ Tích hợp trên nhiều hệ điều hành như: Winxp, Vista, Win 7.
- ✓ Có thể kết nối dữ liệu từ xa (trường hợp bán hàng có showroom, chi nhánh, công ty con..)

**Dưới đây là hình ảnh cho phần mềm kế toán LinkQ.**





Với quy mô của Công ty Cổ phần Thế Sơn như hiện nay thì nên sử dụng Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2017 - đây là phần mềm kế toán mới được nâng cấp với nhiều tính năng tiện dụng hơn so với phần mềm kế toán cũ, giao diện đơn giản, dễ sử dụng và giá cả hợp lý.

## KẾT LUẬN

Đất nước ta đang bước vào một giai đoạn phát triển với tốc độ nhanh, mạnh của nền kinh tế mở. Mỗi một doanh nghiệp cần phải xác định rõ ràng mục tiêu, con đường phát triển của mình, công ty TNHH Vận tải biển Sao Phương Đông cũng không nằm ngoài quỹ đạo đó. Để trở thành công cụ quản lý có hiệu quả, kế toán nói chung và kế toán hàng hóa nói riêng phải luôn được cải tiến và hoàn thiện, nhằm đáp ứng công tác quản lý trong nền kinh tế hiện nay. Như vậy, có thể thấy tổ chức kế toán nguyên vật liệu đóng vai trò rất quan trọng là nhu cầu tất yếu của công tác quản lý. Công tác kế toán nguyên vật liệu cần phải được quan tâm đúng mức, luôn được hoàn thiện và đổi mới.

Sau thời gian thực tập tại công ty TNHH Vận tải biển Sao Phương Đông, được sự giúp đỡ của thầy cô hướng dẫn và các anh chị trong phòng kế toán của công ty, em đã nhận được tầm quan trọng và sự ảnh hưởng của công tác kế toán hàng tồn kho tới quá trình sản xuất kinh doanh của công ty. Hạch toán kế toán hàng hóa là công cụ đắc lực giúp cho lãnh đạo công ty nắm được tình hình và chỉ đạo sản xuất, lập kế hoạch thu mua, tiêu thụ phù hợp. Từ đó có ý nghĩa quyết định đến việc tăng lợi nhuận.

Khóa luận tốt nghiệp đề tài “Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán nguyên vật liệu tại Công ty TNHH Vận tải biển Sao Phương Đông” đã nêu được những vấn đề cơ bản sau:

- Về mặt lý luận, đề tài đã hệ thống hóa được lý luận chung về kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ
- Về thực tiễn, đề tài đã mô tả và phân tích được thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Vận tải biển Sao Phương Đông một cách khách quan, trung thực thông qua số liệu năm 2017 minh chứng cho các lập luận đưara.
- Đối chiếu giữa lý luận và thực tiễn tại công ty TNHH Vận tải biển Sao Phương Đông, bài khóa luận đưa ra một số biện hoàn thiện kế toán hàng hóa tại công ty như mở sổ danh điểm hàng hóa và áp dụng phần mềm kế toán trong đơn vị.

Tuy nhiên thời gian có hạn và trình độ hiểu biết còn nhiều hạn chế mà sự vận dụng lý thuyết nhà trường vào thực tiễn là cả một quá trình. Do đó, khóa luận không thể tránh khỏi những sai sót, em rất mong được sự chỉ bảo, góp ý của các thầy cô giáo và các anh chị phòng kế toán của công ty cũng như các bạn sinh viên trong toàn khoa để bài khóa luận được hoàn thiện hơn.

Một lần nữa em xin cảm ơn cô Th.s Nguyễn Thị Thúy Hồng, cùng các thầy cô trong khoa Quản trị kinh doanh của trường Đại học Quản lý Và Công nghệ Hải

Phòng, cùng ban lãnh đạo và các cô chú anh chị trong phòng kế toán công ty TNHH Vận tải biển Sao Phương Đông đã tạo điều kiện, hướng dẫn em hoàn thành khóa luận này.

***Em xin chân thành cảm ơn!***

Hải Phòng, ngày tháng năm 2019

Sinh viên

Nguyễn Hữu Thảo Tiên

## MỘT SỐ TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Hướng dẫn thực hành kế toán trên sổ kế toán theo các hình thức:
  - Nhật ký chung
  - Nhật ký sổ cái
  - Chứng từ ghi sổ
  - Kế toán trên máy vi tính

TS Võ Văn Nhị- Th.s Nguyễn Thế Lộc  
Th.s Vũ Thu Hằng- Th.s Lý Thị Bảo Châu
- Kế toán tài chính, Nhà xuất bản tài chính năm 1999, tác giả: PGS. TS Ngô Thế Chi và TS Nguyễn Đình Đỗ.
- Kế toán tài chính, nhà xuất bản thống kê năm 2000, tác giả : TS Võ Văn Nhị.
- TT 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng Bộ tài chính về việc ban hành chế độ kế toán doanh nghiệp.
- Một số trang web như: Webketoan.com...
- Những điều cần biết về chế độ hiện hành Nguyễn Xuân ( biên soạn và sưu tầm )
- Số liệu phòng kế toán của Công ty TNHH Vận tải biển Sao Phương Đông.